



KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ TÁM

Số 47/2019 (385)

THỨ NĂM

NGÀY 21-11-2019

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

TIẾP TỤC CHƯƠNG TRÌNH KỶ HỢP THỨ 8, QUỐC HỘI KHÓA XIV: Quốc hội thông qua Bộ luật Lao động (sửa đổi)

Tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, tuần này, chương trình nghị sự của Quốc hội tập trung chủ yếu vào công tác xây dựng pháp luật, với nhiều dự án luật quan trọng được thảo luận, biểu quyết thông qua.

Theo đó, mở đầu phiên làm việc sáng 20/11, với 90,06% đại biểu Quốc hội tán thành, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Bộ luật Lao động (sửa đổi), gồm 17 Chương, 220 Điều. Bộ luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Bộ luật Lao động (sửa đổi) quy định, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035. Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 3 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 4 tháng đối với

(Xem tiếp trang 3)



Ảnh: TRỌNG ĐỨC

Gặp mặt nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



2

Kiểm toán Nhà nước phải được kiểm toán toàn bộ dự án PPP



3

Dự án Sân bay Long Thành liệu có đắt so với các sân bay hiện đại trên thế giới?

4

Ứng dụng kỹ thuật phân tích nguyên nhân cốt lõi trong hoạt động kiểm toán

6

Chưa thể tăng vốn cho các ngân hàng bằng ngân sách nhà nước



9

THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN: Nhiều triển vọng nhưng vẫn có rủi ro

12

Đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của trường nghề

14

ĐẠI HỌC LUẬT BANG TEXAS, HOA KỲ: Tăng cường giám sát, kiểm soát tài chính theo kết quả kiểm toán

16

Qua kết quả kiểm toán

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017:

Đã chuyển biến trong thu ngân sách nhà nước nhưng còn hạn chế, bất cập



(Xem trang 8)

Chuyện trong tuần

Kinh tế ban đêm - "Cửa sáng" cho ngành dịch vụ Việt

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có chỉ đạo yêu cầu các Bộ, địa phương chủ động nghiên cứu chính sách kinh tế ban đêm...

Kinh tế ban đêm - Night time economy (NTE) - là sự kéo dài của một số ngành kinh doanh đặc thù, nhất là dịch vụ thương mại và du lịch; nói cách khác, đây là các hoạt động kinh doanh dịch vụ từ 18h chiều hôm trước đến 6h sáng hôm sau, bao gồm: ẩm thực, nghệ thuật, âm nhạc, các chương trình giải trí, lễ hội, sự kiện, cho tới các điểm du lịch chỉ mở cửa vào ban đêm...

Tại Diễn đàn cấp cao Du lịch Việt Nam 2018, ông John Lindquist - cố vấn cấp cao BCG, thành viên Hội đồng Cơ quan du lịch Vương quốc Anh - cho biết: Năm 2017, Việt Nam thu về 8,3 tỷ USD

(Xem tiếp trang 7)

Theo dòng thời sự

□ Ngày 18/11, tại Hà Nội, Thường trực Ban Chỉ đạo T.Ư về phòng, chống tham nhũng đã tổ chức cuộc họp dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng - Trưởng Ban Chỉ đạo - để nghe báo cáo kết quả xử lý các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo từ sau Phiên họp thứ 15 đến nay; thảo luận, cho ý kiến chỉ đạo xử lý đối với một số vụ án, vụ việc nổi cộm, phức tạp, có khó khăn, vướng mắc.

□ Chiều 18/11, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tiếp đoàn Hội đồng Giám mục Việt Nam do Tổng Giám mục Nguyễn Chí Linh - Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam - dẫn đầu.

□ Chiều 19/11, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân - Chủ tịch Đại hội đồng Liên Nghị viện Hiệp hội Các nước Đông Nam Á lần thứ 41 (AIPA 41) - chủ trì và phát biểu khai mạc Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Quốc gia, Ban Tổ chức AIPA 41. ■

Kiểm toán Nhà nước thăm và làm việc với một số cơ quan hành chính công tại Australia

Tiếp tục các hoạt động thuộc Chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Australia, ngày 12 - 15/11, Đoàn cán bộ cấp cao của KTNN do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh làm Trưởng đoàn đã thăm và làm việc với một số cơ quan thuộc hệ thống hành chính công của bang New South Wales (NSW), trong đó có Ủy ban Độc lập về phòng, chống tham nhũng (ICAC) và Cơ quan Kiểm toán NSW (AONSW).

ICAC là một cơ quan hiến định độc lập, được thành lập năm 1988, có trách nhiệm báo cáo trực tiếp Ủy ban Nghị viện NSW, thực hiện chức năng phát hiện và ngăn ngừa, giảm thiểu tham nhũng trong khu vực công tại NSW. Công tác điều tra là công việc chủ yếu của ICAC và liên quan đến những vụ tham nhũng có tính chất nghiêm trọng hoặc vấn đề dư luận quan tâm. Các kết quả điều tra có thể được công khai chính thức trên các phương tiện truyền thông và thường chiếm khoảng 2% tổng khiếu nại, tố cáo hằng năm. Kinh nghiệm điều tra và phòng ngừa tham nhũng ở NSW đã chỉ ra một số bài học mang tính thực tiễn cao.

AONSW là một cơ quan kiểm toán độc lập, giúp Nghị viện giám sát việc sử dụng nguồn lực công của Chính phủ với khoảng 290 công chức, kiểm toán viên. Hằng năm, AONSW thực hiện 550 cuộc kiểm toán tài chính, 20 cuộc kiểm toán hoạt động, 3 cuộc kiểm toán tuân thủ và đệ trình Nghị viện khoảng 30 báo cáo kiểm toán. Đơn vị được kiểm toán là các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương và các trường đại học. Các kết quả mà AONSW đạt được đã mang lại những thay đổi và tác động tích cực cho tiểu bang trong những năm qua. Trong đó, 91% trong số 422 khuyến nghị được chấp thuận toàn bộ hoặc về mặt nguyên tắc, giúp chính quyền NSW cải tiến nhiều vấn đề như: thiết lập một khuôn khổ đảm bảo độc lập mới về đầu tư hạ tầng; xác định đầu vào và đầu ra để đạt sự đồng thuận về dịch vụ trong hệ thống nhà tù; cải tổ và xây dựng chiến lược mới về an ninh mạng; cải tổ các vấn đề văn hóa tổ chức; gia tăng đầu tư trong chiến lược cơ sở hạ tầng trường học... ■

DIỆU BÌNH (Vụ Hợp tác quốc tế)

TIN VĂN

□ Ngày 18/11, tại Hà Nội, Bí thư Ban cán sự, Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã chủ trì cuộc họp Ban cán sự đảng và Cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN thường kỳ tháng 11/2019.

□ Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên vừa tham dự Hội nghị Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

□ Mới đây, tại Hà Nội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa đã tham dự Phiên họp toàn thể của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội. ■ **T.HUYỀN**

Gặp mặt nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



Ngày 20/11, tại Hà Nội, KTNN đã tổ chức Gặp mặt chúc mừng các thể hệ giảng viên, công chức, viên chức, người lao động Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán (Trường) nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (ảnh trên). Dự buổi gặp mặt có các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Đoàn Xuân Tiên, Vũ Văn Họa, cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, nguyên lãnh đạo Trường và các giảng viên kiêm chức của KTNN...

Nhân dịp này, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc, các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Nguyễn Quang Thành, Đặng Thế Vinh, Nguyễn Tuấn Anh đã gửi lẵng hoa chúc mừng Trường.

Tại buổi gặp mặt, đại diện lãnh đạo Trường đã báo cáo tóm tắt kết quả đạt được về công tác đào tạo, bồi dưỡng của Trường trong thời gian qua. Theo đó, công tác này ngày càng có nhiều thay đổi tích cực cả về lượng và chất, góp phần trang bị cho

công chức, viên chức, kiểm toán viên KTNN những kiến thức cơ bản về kế toán, kiểm toán, quản lý tài chính, quản lý nhà nước để nâng cao trình độ, năng lực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra đối với KTNN trong tình hình mới. Thành quả này là nhờ những cố gắng, nỗ lực của tập thể công chức, viên chức, người lao động của Trường, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo KTNN, sự phối hợp của các đơn vị trực thuộc KTNN và sự tận tình, đầy trách nhiệm của các giảng viên trong và ngoài Ngành.

Trong không khí vui tươi, phấn khởi, các đồng chí nguyên là lãnh đạo Trường, các giảng viên đang giảng dạy đã phát biểu, chia sẻ những kỷ niệm liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng của Ngành. Bên cạnh đó, các đại biểu cũng đã đóng góp nhiều ý kiến nhằm xây dựng và phát triển sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của KTNN ngày càng vững mạnh.

(Xem tiếp trang 6)

Nâng cao chất lượng kiến nghị xử lý tài chính

Tổng Kiểm toán Nhà nước vừa ký, ban hành Công điện số 1475/CD-KTNN về việc nâng cao chất lượng kiến nghị xử lý tài chính.

Theo đó, Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc từ thời điểm này trở đi, đối với tất cả các cuộc kiểm toán, kể cả các cuộc kiểm toán đang thực hiện, chưa kết thúc, chỉ tổng hợp vào kiến nghị xử lý tài chính các khoản tăng thu NSNN, giảm chi NSNN do KTNN phát hiện với đầy đủ bằng chứng chắc chắn; không được tổng hợp vào số liệu kiến nghị xử lý tài chính đối với các khoản kiến nghị xử lý tài chính khác và kiến nghị khác, mà chỉ sử dụng để nhận xét, đánh giá và kiến nghị bằng lời. Trường hợp đặc

biệt, các khoản tăng thu NSNN, giảm chi NSNN đang chờ ý kiến giải quyết cấp có thẩm quyền thì đưa vào kiến nghị xử lý tài chính khác để theo dõi đơn đốc xử lý.

Các khoản kiến nghị tăng thu NSNN, giảm chi NSNN do KTNN phát hiện, kiến nghị phải tương ứng với các nội dung đã được quy định tại Điều 2, Thông tư số 16/2019/TT-BTC ngày 18/3/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí được trích để thực hiện chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của KTNN.

Tổng Kiểm toán Nhà nước giao: Vụ Tổng hợp chủ trì, phối hợp với các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán rà soát, thẩm định chính xác kết quả kiểm toán

để kiến nghị xử lý tài chính đúng theo quy định trên. Đồng thời, việc tổng hợp báo cáo kết quả kiểm toán năm 2019 phải thực hiện theo đúng yêu cầu Công điện này. Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán chủ trì, phối hợp với Vụ Tổng hợp và các đơn vị trong Ngành tổ chức rà soát, nghiên cứu và đề xuất sửa đổi, bổ sung Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán có liên quan đến tổng hợp kết quả kiểm toán cuộc kiểm toán, tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán, trong đó đặc biệt nêu rõ các khoản được kiến nghị tăng thu NSNN, giảm chi NSNN, kiến nghị khác để thống nhất kết quả xử lý tài chính trong toàn Ngành. ■ **PHÚC KHANG**

Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn cho công chức, viên chức, kiểm toán viên nhà nước

Thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2019, tại Hà Nội, KTNN đã tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, kiểm toán viên nhà nước.

Cụ thể, Lớp Bồi dưỡng kỹ năng kiểm toán NSNN cấp độ 1 và Lớp Đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng đã chính thức khai giảng vào ngày 18/11. Lớp Bồi dưỡng kỹ năng kiểm toán NSNN cấp độ 1 - cấp độ cơ bản - dành cho đối tượng là công chức được phân công kiểm toán trong lĩnh vực NSNN có từ 1 - 3 năm kinh nghiệm, trang bị các kiến thức về: quy trình lập, chấp hành và quyết toán NSNN; kế toán và quyết toán tình hình sử dụng kinh phí tại đơn vị sử dụng ngân sách; quy trình kiểm toán

ngân sách; kỹ năng kiểm toán chi tiết tại đơn vị sử dụng ngân sách.

Lớp Đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng dành cho công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo cấp Phòng và công chức, viên chức được quy hoạch lãnh đạo cấp Phòng của KTNN. Chương trình học dự kiến có 108 tiết với 7 chuyên đề: Kiến thức, kỹ năng quản lý và lãnh đạo của cấp Phòng thuộc KTNN; Kỹ năng lập và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác của lãnh đạo cấp Phòng thuộc KTNN; Kỹ năng thuyết trình; Vai trò của KTNN trong phòng, chống tham nhũng; Kỹ năng quản lý và phát triển nhân sự của lãnh đạo cấp Phòng; Thực tiễn của KTNN Việt Nam và KTNN các nước về quản lý, lãnh đạo của cấp Phòng và Vai trò của KTNN

trong cơ cấu tài chính công và bài học kinh nghiệm.

Cùng ngày, KTNN cũng đã khai giảng Lớp Hướng dẫn sử dụng Phần mềm Quản lý tiến độ, tổng hợp kết quả kiểm toán cho 10 đơn vị trực thuộc KTNN, nhằm hướng dẫn các công chức, kiểm toán viên về cách thức truy cập và thao tác sử dụng chức năng của Phần mềm bao gồm: phân hệ quản lý tiến độ kiểm toán; tổng hợp kết quả kiểm toán; theo dõi thực hiện kiến nghị kiểm toán. Ngày 19/11, Lớp học tiếp tục được tổ chức cho các đơn vị còn lại của KTNN.

Trước đó, KTNN đã khai giảng Lớp Bồi dưỡng kỹ năng kiểm toán DN cấp độ 3 và Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán thuế cho các kiểm toán viên đến từ các đơn vị trực thuộc KTNN. ■ **THÙY LÊ**

Kiểm toán để đảm bảo công khai, minh bạch trong xác định giá, phí

Đại biểu Nguyễn Tiến Sinh (Hòa Bình) phân tích, khác với đầu tư tư nhân, đầu tư PPP cần được coi là đầu tư mang tính chất nhà nước, thể hiện ở chính sách ưu đãi của Nhà nước với dự án nhượng quyền thu phí, thu giá sử dụng dịch vụ của Nhà nước cho nhà đầu tư để thu hồi vốn và lợi ích vật chất khác trong khoảng thời gian nhất định. Do đó, trình tự, thủ tục đầu tư, thanh tra, kiểm toán... phải phù hợp với hệ thống pháp luật và quản lý đầu tư công hiện hành. Vì vậy, Dự thảo Luật cần quy định KTNN kiểm toán toàn bộ dự án PPP mà không giới hạn trong phạm vi phần vốn góp của Nhà nước vào dự án, nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quản lý và cung cấp dịch vụ công của Nhà nước với người dân và xã hội.

Ý kiến của đại biểu Nguyễn Tiến Sinh cũng là quan điểm của nhiều đại biểu Quốc hội khi đề cập đến nội dung này. Đại biểu Nguyễn Kim Tuyến (Tiền Giang) chỉ rõ, Dự thảo Luật quy định KTNN thực hiện kiểm toán về sử dụng tài chính công, tài sản công trong dự án PPP; nghĩa là KTNN chỉ thực hiện kiểm toán trong phạm vi vốn NSNN của dự án. Tuy nhiên, sản phẩm của dự án là tài sản công và dự án tác động đến lợi ích xã hội, do đó cần quy định KTNN thực hiện kiểm toán toàn bộ dự án PPP, đặc biệt là kiểm toán hoạt động đối với dự án, nhằm giúp các bên liên quan thực hiện tốt hợp tác công - tư. KTNN đồng hành cùng Nhà nước và DN, kịp thời phát hiện các sai sót để chấn chỉnh kịp thời.

Nhấn mạnh vấn đề cần tăng tính minh bạch trong xác định giá và phí mà các nhà đầu tư PPP thu của người sử dụng, đại biểu Trần Văn Lâm (Bắc Giang) cho rằng, KTNN cần kiểm toán toàn bộ các yếu tố cấu thành liên quan đến mức phí, mức giá trong đó sẽ gồm cả vốn và tài sản mà DN đầu tư.

Kiểm toán Nhà nước phải được kiểm toán toàn bộ dự án PPP

□ N.HÔNG

Thảo luận về Dự án Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP), nhiều đại biểu Quốc hội đã nhấn mạnh tính chất công của phương thức đầu tư này và đề nghị, các dự án PPP cần phải được KTNN kiểm toán toàn bộ như một dự án đầu tư công.



Tập đoàn Vingroup thực hiện Dự án Đường trên cao Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở được thực hiện theo hình thức đối tác công - tư (PPP)
Ảnh: H. THÁNH

Đại biểu Hoàng Quốc Thường (Hải Dương), đại biểu Hà Thị Lan (Bắc Giang) cũng đồng tình cho rằng, quy định như Dự thảo Luật thì KTNN chỉ kiểm toán đối với phần vốn Nhà nước hỗ trợ, trong khi chi phí xây lắp cả công trình hay giá trị đất đai mà Nhà nước hoàn trả cho nhà đầu tư, việc xác định mức thu phí, thời gian thu phí là những vấn đề rất quan trọng trong dự án PPP và được dự luật quan tâm nhưng không được đưa vào kiểm toán, là không hợp lý.

Đại biểu Lan nêu rõ, theo quy định của Luật Đầu tư thì đầu tư của Nhà nước theo hình thức đối tác công - tư là một hình thức của đầu tư công. Do vậy, tài sản hình thành từ dự án này là tài sản công, phải quản lý, sử dụng, thanh tra, kiểm toán theo quy định của Luật Quản

lý, sử dụng tài sản công, nghĩa là thuộc phạm vi kiểm toán của KTNN. Việc quy định KTNN kiểm toán toàn bộ dự án PPP sẽ giúp Nhà nước giám sát đầu tư theo hình thức này hiệu quả hơn, không làm ảnh hưởng đến sự thu hút các nhà đầu tư tư nhân, công tác quản lý đầu tư cũng được thực hiện một cách minh bạch và đúng pháp luật". Do đó, Dự thảo Luật cần chỉnh sửa theo hướng giao KTNN thực hiện kiểm toán dự án PPP và báo cáo công khai kết quả kiểm toán theo quy định của Luật KTNN.

Cơ quan nào chịu trách nhiệm xác định rủi ro đầu tư?

Bên cạnh việc chỉ ra sự bất hợp lý trong quy định về hoạt động KTNN đối với dự án PPP, quy định về chia sẻ rủi ro trong đầu tư

dự án cũng khiến nhiều đại biểu Quốc hội băn khoăn.

Đại biểu Nguyễn Thị Lệ Thủy (Bến Tre), đại biểu Vũ Thị Lưu Mai (TP. Hà Nội) cùng chung quan điểm khi DN tham gia dự án PPP là đã tính toán kỹ, cần nhắc và tự nguyện tham gia theo cơ chế "lời ăn, lỗ chịu". Vì vậy, theo đại biểu Vũ Thị Lưu Mai, quy định về chia sẻ rủi ro như Dự thảo Luật sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người dân, cơ chế này cũng tác động trực tiếp đến NSNN. Đặc biệt, Dự thảo Luật chưa đưa ra những tiêu chí căn cứ để xác định mức độ rủi ro, chưa xác định cơ quan nào có trách nhiệm xác định rủi ro. "Theo Dự thảo Luật thì KTNN chỉ kiểm toán phần vốn đầu tư công mà không phải là kiểm toán toàn bộ dự án. Quy định này tạo ra bất cập, bởi

vì không thể xác định toàn bộ rủi ro của dự án nếu như chỉ kiểm toán một phần vốn của dự án" - đại biểu Mai phát biểu.

Các đại biểu đề nghị cần nhắc thận trọng quy định về chia sẻ rủi ro, chỉ nên áp dụng cơ chế chia sẻ rủi ro trong những trường hợp khách quan như thiên tai hoặc chủ quan do cơ quan nhà nước thay đổi về quy hoạch, thay đổi về pháp luật, cơ chế, chính sách mà có tồn tại đến nhà đầu tư.

Theo đại biểu Nguyễn Hữu Toàn (Lai Châu), khi áp dụng cơ chế bảo đảm đầu tư thì Nhà nước nhận rủi ro về phía mình và nếu không có cơ chế quản lý rủi ro tốt có thể gây những hệ lụy lớn cho ngân sách và quản lý ngoại hối. Do đó, để tránh bảo lãnh tràn lan, cần bổ sung các quy định để phòng ngừa và quản lý rủi ro khi Nhà nước cam kết bảo đảm đầu tư và chỉ giới hạn trong phạm vi các dự án lớn có tính lan tỏa thuộc những ngành nghề mà Nhà nước đặc biệt khuyến khích đầu tư. Đại biểu Mai Thị Ánh Tuyết (An Giang) cũng đề nghị, Luật cần quy định cụ thể về điều kiện, phương pháp xác định chính xác về doanh thu và xác định rủi ro một cách chặt chẽ. Đây là nội dung quan trọng phải thực hiện đúng xác từ khâu ký hợp đồng đến khâu cuối cùng.

Đại biểu Hoàng Văn Cường (TP. Hà Nội), Đỗ Thị Lan (Quảng Ninh) cho rằng, cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu quy định cụ thể các trường hợp Nhà nước chia sẻ rủi ro, quy định nguyên tắc, quy trình được chia sẻ rủi ro phù hợp với từng loại hình dự án đầu tư để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp giữa Nhà nước, nhà đầu tư và nhân dân. Theo đại biểu Hoàng Văn Cường, có 3 loại rủi ro cần phải quy định rõ trong Luật này, đó là rủi ro về chính sách, rủi ro thị trường và rủi ro vận hành. Việc quy định rõ điều này nhằm tránh trường hợp lợi dụng để chuyển những rủi ro vận hành thành các rủi ro đẩy về phía Chính phủ hoặc người tiêu dùng phải chịu trách nhiệm chia sẻ. ■

lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 3 tháng đối với lao động nam và 4 tháng đối với lao động nữ.

Người lao động bị suy giảm khả năng lao động; làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn nhưng không quá 5 tuổi so với quy định về tuổi nghỉ hưu nêu trên tại thời điểm nghỉ hưu. Người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao và một số trường hợp đặc biệt có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 5 tuổi so với quy định về tuổi nghỉ hưu nêu trên.

Về thời giờ làm thêm, Bộ luật quy định, người sử dụng lao động được sử dụng người lao động làm thêm giờ khi được sự đồng ý của người lao động và phải bảo đảm số giờ làm thêm của người lao động không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 1 ngày. Trường hợp áp dụng quy định thời giờ làm việc bình thường theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm

Quốc hội thông qua...

(Tiếp theo trang 1)

không quá 12 giờ trong 1 ngày và không quá 40 giờ trong 1 tháng. Đồng thời, bổ sung quy định cụ thể về các trường hợp được tổ chức làm thêm giờ từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong 1 năm.

Đối với thời giờ làm việc bình thường được giữ nguyên như quy định của Bộ luật Lao động hiện hành và sẽ có lộ trình điều chỉnh giảm giờ làm việc bình thường vào thời điểm thích hợp. Bộ luật Lao động (sửa đổi) quy định, Nhà nước khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện tuần làm việc 40 giờ đối với người lao động và không quá 48 giờ trong 1 tuần.

Bộ luật Lao động (sửa đổi) cũng quy định, người lao động sẽ được bổ sung thêm 1 ngày nghỉ trong năm có hưởng nguyên lương vào ngày liền kề với Ngày Quốc khánh 2/9.

Cùng với Bộ luật Lao động (sửa đổi), Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết

phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn. Theo chương trình nghị sự, các dự án: Luật Thư viện; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Dân quân tự vệ (sửa đổi); Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam cũng sẽ được các đại biểu Quốc hội biểu quyết trong tuần này.

Bên cạnh đó, Quốc hội đã nghe trình và thảo luận ở tổ đối với Dự án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; đồng thời, thảo luận tại tổ đối với Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều; Dự án Luật Sửa đổi,

bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

Quốc hội cũng tiến hành thảo luận tại hội trường các dự án: Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; Luật Đầu tư (sửa đổi); Luật DN (sửa đổi); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Thanh niên (sửa đổi); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều; thảo luận tại hội trường về việc phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước Hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005 giữa Việt Nam và Campuchia; Nghị định thư Phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Campuchia.

Cũng trong tuần làm việc này, Quốc hội sẽ xem xét công tác nhân sự. Theo đó, các đại biểu Quốc hội sẽ nghe trình, thảo luận, bỏ phiếu kín và biểu quyết thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và Nghị quyết phê chuẩn việc miễn nhiệm Bộ trưởng Bộ Y tế. ■

D. KHOA

Mức đầu tư sân bay

Long Thành đứng đầu so với thế giới?

Đại biểu Nguyễn Lâm Thành (Lạng Sơn) cho biết: Tổng mức đầu tư 2 sân bay hiện đại nhất thế giới vừa vận hành năm 2019 là sân bay Đại Hưng (Bắc Kinh) với 7 đường băng công suất 100 triệu hành khách và 4 triệu tấn hàng hóa, vốn đầu tư chỉ có 11,5 tỷ USD. Còn sân bay Istanbul - Thổ Nhĩ Kỳ thiết kế 4 đường băng, công suất 90 triệu lượt hành khách, vốn đầu tư chỉ có 12 tỷ USD. Trong khi đó, sân bay Long Thành chỉ có 2 đường băng, 100 triệu lượt hành khách, 5 triệu tấn hàng hóa nhưng vốn đầu tư là 16 tỷ USD.

Trao đổi với báo chí, ông Lại Xuân Thanh - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) - đơn vị được Chính phủ đề nghị Quốc hội giao làm chủ đầu tư Dự án này - cho biết: Quy mô Dự án Cảng Long Thành khi hoàn thành cả 3 giai đoạn bao gồm: 4 đường cất/hạ cánh (tức 2 cặp băng, chứ không phải 2 đường băng), 4 nhà ga hành khách và các hạng mục phụ trợ đảm bảo khả năng phục vụ công suất thiết kế 100 triệu hành khách/năm và 5 triệu tấn hàng hóa/năm. Tổng mức đầu tư của Dự án là 16,03 tỷ USD (cho cả 3

Dự án Sân bay Long Thành liệu có đắt so với các sân bay hiện đại trên thế giới?

□ MINH ANH

Thảo luận tại hội trường Quốc hội về Báo cáo nghiên cứu khả thi Cảng Hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, một số đại biểu Quốc hội cho rằng suất đầu tư của sân bay Long Thành còn cao so với sân bay có quy mô tương đương trên thế giới và lo ngại tình trạng đội vốn.

giai đoạn, giai đoạn 1 là hơn 4,7 tỷ USD), trong đó, chi phí cho việc đầu tư xây dựng hạ tầng Cảng Hàng không quốc tế Long Thành khoảng 15 tỷ USD, phần còn lại là chi phí cho việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

Theo kinh nghiệm quốc tế, suất đầu tư khoảng 15 tỷ USD/100 triệu hành khách tương đương với suất đầu tư của các sân bay lớn trên thế giới. Cụ thể, sân bay Đại Hưng (Trung Quốc) giai đoạn 1 được vận hành khai thác từ tháng 9/2019 có tổng mức đầu tư khoảng 11,7 tỷ USD cho công suất 72 triệu hành khách/năm, tức khoảng 16,26 tỷ USD/100 triệu hành khách. Còn sân bay Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ) có tổng mức đầu tư khoảng 12 tỷ USD cho công suất 90 triệu hành khách/năm, tức khoảng 14,93 tỷ USD/100 triệu hành khách.

Suất đầu tư 4,779 tỷ USD/25 triệu khách của Cảng Long Thành giai đoạn 1 đã bao gồm dự phòng khối lượng và dự phòng trượt giá... theo quy định của Việt Nam và mức này tương đương với suất đầu tư của các cảng hàng không lớn trên thế giới, như: sân bay Frankfurt (Đức) giai đoạn 3 khởi công tháng 4/2019 có tổng mức đầu tư khoảng 4,5 tỷ USD cho công suất 21 triệu hành khách/năm, tức khoảng 5,3 tỷ USD/25 triệu hành khách; sân bay Incheon (Hàn Quốc) giai đoạn 3 vận hành khai thác từ tháng 01/2018, có tổng mức đầu tư khoảng 4,3 tỷ USD cho công suất 18 triệu hành khách/năm, tức khoảng 5,9 tỷ USD/25 triệu hành khách... Các giải pháp xây dựng và công nghệ của sân bay Long Thành sẽ đảm bảo tiêu chuẩn hiện đại của thế giới đang

được áp dụng tại các nhà ga Changi T4, Incheon T2, New Istanbul, Charles de Gaulle.

Ông Thanh còn cho biết thêm, sự khác biệt về mục tiêu, quy mô, công nghệ, phạm vi công việc, thời điểm đầu tư, các chính sách thuế, phí, dự phòng ở các quốc gia khác nhau nên tổng mức đầu tư cho các cảng hàng không của mỗi nước cũng sẽ khác nhau. Ví dụ, tổng mức đầu tư giai đoạn 1 của Cảng Hàng không Long Thành đã tính đến nhiều hạng mục hạ tầng cơ bản phục vụ chung cho nhiều giai đoạn nhưng được triển khai đồng bộ ngay từ giai đoạn 1 như: đường giao thông kết nối, các công trình quản lý bay của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM) hay hệ thống điện - nước - thoát nước - viễn thông - xử lý chất thải...

Bộ Giao thông vận tải sẽ rà soát để đảm bảo tổng mức đầu tư sát với thực tế

Bên cạnh những băn khoăn nêu trên, đại biểu Nguyễn Lâm Thành còn cho rằng, cần đánh giá kỹ hơn tác động khoản vay để đầu tư sân bay Long Thành đến trần nợ công. Bởi lẽ, theo tờ trình của Chính phủ, ACV có năng lực tài chính lành mạnh, có nguồn thu từ 21 cảng, song thực tế mới chỉ có 8/21 cảng hàng không nội địa có thu đủ bù chi và có lãi, tức là vẫn phải bù lỗ, khó có thể góp vốn cho ACV trong tương lai gần. Chưa kể, báo cáo tiền khả thi vốn đầu tư Cảng Long Thành là 16 tỷ USD, giai đoạn 1 là hơn 4,7 tỷ USD, nhưng hiện chưa có khái toán là bao nhiêu. Hơn nữa, số vốn dự kiến gần 5 tỷ USD thì có thể huy động được, nhưng với 11 tỷ USD cho giai đoạn tiếp theo thì khả năng huy động vốn thế nào cũng cần được làm rõ...

Đại biểu Nguyễn Thanh Hồng (Bình Dương) lại nêu lo ngại ở góc

Đã gần đến tháng cuối năm 2019 nhưng dường như sức hút của thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) vẫn chưa hạ nhiệt khi vừa có một DN đưa ra mức lãi suất kỷ lục lên tới 20%/năm, vượt xa mức lãi suất 14,5% từng gây xôn xao trước đó.

Lãi suất trái phiếu doanh nghiệp lên mức kỷ lục 20%/năm

Theo thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), tháng 10 tiếp tục ghi nhận sự nhộn nhịp của thị trường TPDN khi các DN huy động được thêm gần 17.000 tỷ đồng từ hoạt động phát hành trái phiếu. Theo đó, tổng cộng có 132 đợt đăng ký phát hành TPDN, nhưng số lượng thực tế phát hành là 120 đợt với 34 DN. Lũy kế 10 tháng đầu năm, có 176 DN phát hành 617 đợt, thu về 202.215 tỷ đồng.

Lãi suất phát hành TPDN bình quân trong tháng 10 ở mức 10,69%, vùng lãi suất huy động kỳ hạn dưới 5 năm phổ biến từ 9,5% đến 10,95%. Nếu như trước đây, chủ thể phát hành nhiều TPDN là các ngân hàng thương mại thì nay là các công ty bất động sản với 9.349 tỷ đồng trái phiếu được phát hành, chiếm 55% tổng quy mô phát hành.

Đơn cử, Công ty TNHH Vinametric với tổng giá trị phát hành 3.705 tỷ đồng, kỳ hạn 2 năm, lãi suất thả nổi (kỳ đầu 10,5%/năm, các kỳ sau bằng lãi suất tham chiếu cộng thêm biên độ 3,65%/năm); hay Công ty Cổ phần (CP) Bất động sản Sài Gòn Vina (Land Saigon) phát hành 1.850 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 11%/năm... Ngoài ra, còn có các DN khác như: TNR Holdings, Đầu tư và Xây dựng Kiên Trung, Trường Thịnh, Sơn Kim, Phúc Lộc, BĐS Thuận Phát, Nova Song Giang...

Trong khi đó, nhóm các ngân hàng thương mại chỉ phát hành thêm 2.781 tỷ đồng trái phiếu, trong đó 1.000 tỷ đồng phát

LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP:

Làm sao để cân bằng giữa quản lý rủi ro và phát triển thị trường?

□ HỒNG NHUNG



Để thay thế nguồn vốn ngân hàng, các DN có thể thực hiện phát hành cổ phiếu, trái phiếu, huy động vốn từ bên ngoài
Ảnh: THÀNH HUY

hành dưới hình thức chào bán ra công chúng của VietinBank, còn lại là các lô phát hành riêng lẻ của ABBank, SeABank, SHB, BacA Bank, HDBank, MB.

Đáng chú ý, HNX cho biết, ngày 29/10/2019, Công ty CP Đầu tư Thương mại Hồng Hoàng đã phát hành thành công 1.402,2 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, kỳ hạn 5 năm cho một tổ chức nước ngoài với lãi suất phát hành thực tế 20%/năm. Đây là loại trái phiếu có đảm bảo bằng tài sản của tổ chức phát hành và của tổ chức/cá nhân

liên quan khác theo thỏa thuận cụ thể với nhà đầu tư và là loại trái phiếu mà trái chủ có thể bán lại cho tổ chức phát hành trước hạn. Tuy vậy, đại lý là Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

Theo thống kê của HNX, đây là mức lãi suất TPDN cao nhất hiện nay trên thị trường. Mức lãi suất này vượt xa các con số lãi suất TPDN từng gây xôn xao thị trường trước đó của Công ty CP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (14,5%/năm) hay Công ty CP Dược phẩm Pharmacy (13%).

Vừa tăng cường giám sát vừa thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp

Thực tế, đã có nhiều cảnh báo rủi ro được đưa ra cho các đối tượng trái chủ nói chung và các nhà đầu tư cá nhân nói riêng kể từ khi thị trường TPDN bùng nổ hồi đầu năm nay. Tuy nhiên, rủi ro được đặc biệt nhấn mạnh vào nhóm bất động sản bởi sự chông chênh về đặc thù kinh doanh cũng như kết quả kinh doanh không rõ ràng.

Không chỉ riêng trái chủ mà các chủ thể phát hành cũng gặp những rủi ro như việc phát hành lãi suất quá cao trong khi tỷ suất sinh lời từ việc sử dụng nguồn vốn không như kỳ vọng. Theo tính toán của một chuyên gia, nếu phát hành trái phiếu với lãi suất phổ biến 12 - 14,5%/năm thì tỷ suất sinh lời phải đạt trên 20%, một tỷ lệ không dễ đạt được trong bối cảnh thị trường ảm đạm như hiện nay.

Theo Phó Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng Phạm Xuân Hòa, việc nhiều DN phát hành trái phiếu ở mức lãi suất rất cao, đặc biệt các DN bất động sản cũng cần xem xét từ nhiều khía cạnh. Nhiều trường hợp, TPDN được đổi thành hợp đồng quyền mua bất động sản. Trong đó, có những điều khoản được in chữ nhỏ li ti với quá nhiều nội dung, quá nhiều điểm, nhiều phụ lục và không dễ xác định rõ quyền lợi ràng buộc với nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nhỏ lẻ. Do đó, cần cẩn trọng để tránh tình trạng lừa đảo trên thị trường.

Mặt khác, theo ông Hòa, khi lãi suất TPDN được đẩy lên cao, các ngân hàng cũng có thể có động thái gia tăng lãi suất huy động. Vì vậy, nếu không kiểm soát tốt thị trường sẽ rất dễ xảy ra cuộc đua về lãi suất và rủi ro gia tăng. “Khi đánh giá rủi ro nói chung cần cái nhìn tổng thể đối với nền kinh tế và toàn thị trường, không cắt khúc từng thị trường để cho rằng chưa đáng quan ngại” - ông Hòa nhấn mạnh.

độ khác: Chúng ta đã tính toán rất kỹ khi lập dự án nhưng có dự liệu được hết các khả năng, có đảm bảo con số tổng mức đầu tư “đóng đinh” trên giấy tờ như hiện nay hay không?

Ủy ban Kinh tế của Quốc hội cũng đề nghị Chính phủ tính toán đầy đủ, chính xác các hạng mục đầu tư, tránh gây biến động lớn về tổng mức đầu tư. Đồng thời, Ủy ban này còn nhận xét, báo cáo của Chính phủ chưa có đánh giá tác động cụ thể đến nợ công nếu vay ODA, mà mới tập trung vào phương án sử dụng vốn của DNNN để làm dự án và đề nghị Chính phủ báo cáo thêm về khả năng cấp bảo lãnh với khoản vay của ACV để có cơ sở đánh giá đầy đủ phương án huy động vốn đối với nợ công.

Trả lời chất vấn của đại biểu về tổng mức đầu tư Dự án, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể cho biết: Hội đồng nghiệm thu Nhà nước đã thuê tư vấn nước ngoài thẩm tra độc lập. Bộ sẽ cố gắng rà soát để đảm bảo tổng mức đầu tư sát với tình hình thực tế, không có lãng phí và trượt giá như những dự án khác.

Về năng lực của ACV, theo Bộ trưởng, DN này đang có khoảng 25.000 tỷ đồng “nhàn rỗi”. Trong giai đoạn từ 2019-2025, ACV dự kiến tiếp tục tích lũy 12.339 tỷ đồng từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo kế hoạch, đến năm 2025, ACV dự kiến sẽ bố trí vốn tự có được 36.607 tỷ đồng, tương đương 1,566 tỷ USD, chiếm 37% tổng vốn đầu tư dự án. Phần vốn còn lại, ACV đã ký các biên bản thỏa thuận hợp tác (MOU) về thu xếp vốn với tổng giá trị đề xuất hơn 5 tỷ USD, thời gian vay 15 năm, thời gian ân hạn 5 năm, lãi suất trung bình dự kiến khoảng 5 - 5,5%/năm.

Nếu được phê duyệt báo cáo khả thi và được giao làm chủ đầu tư, ngay trong quý I năm 2020, ACV sẽ đấu thầu để lựa chọn thiết kế kỹ thuật của Dự án. Hiện nay, 90% công tác giải phóng mặt bằng cho sân bay Long Thành đã được UBND tỉnh Đồng Nai triển khai. Theo dự kiến, chậm nhất đến tháng 10/2020 Dự án sẽ được bàn giao mặt bằng sạch. Bộ trưởng cũng cam kết sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát để Dự án Sân bay Long Thành được thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng. ■

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng, vấn đề quan ngại không hẳn ở con số mà quan ngại nhất chính là tính minh bạch của thị trường. Một chuyên gia về TPDN phân tích: Theo lý thuyết đầu tư tài chính, khoản đầu tư có lời cần có mức lợi suất nội ròng (internal rate of return - IRR) ở mức bằng hoặc cao hơn 20%/năm. Mức lãi suất của DN nêu trên đảm bảo IRR 20% cho 5 năm. Thực tế trước đây, những đợt phát hành tương tự cũng đã có nhưng không được công bố. Giờ đây, thị trường biết đến thông tin là do có yêu cầu từ Nghị định số 163/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phát hành TPDN. Vị chuyên gia này cho rằng, giới đầu tư cũng như nhà quản lý không nên quá lo ngại và nhìn nhận tiêu cực về thị trường, bởi chúng ta đang hoạt động theo cơ chế thị trường tức là thuận mua vừa bán, miễn là không có gian lận, lừa dối hoặc gây hại cho cộng đồng.

Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng BIDV - TS. Cán Văn Lực - thì nhận định: Hiện tại, không ít DN đã phát hành trái phiếu riêng lẻ với mức lãi suất 14 - 15%. Có thể mức này hoặc mức 20% được coi là cao trên thị trường. Tuy nhiên, nhà đầu tư trái phiếu muốn có lợi nhuận, còn với DN, có những thời điểm DN cực kỳ cần vốn cho một dự án dở dang và cần đổi các nguồn huy động nên chấp nhận mức lãi suất cao. Dù vậy, theo ông Lực, các DN cũng cần tính toán mức lãi suất phù hợp với năng lực tài chính của mình và không phá vỡ mặt bằng lãi suất của thị trường.

Bên cạnh đó, cần có cơ quan đầu mối để quản lý và giám sát thị trường. TS. Cán Văn Lực cho rằng, việc đó nên giao cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để Cơ quan này có thể theo dõi và nhắc nhở khi cần thiết, tránh tình trạng đẩy mặt bằng lãi suất lên quá cao khi nhà đầu tư không đánh giá được hết rủi ro. Về lâu dài, cần tiếp tục tạo điều kiện để thị trường phát triển lành mạnh và minh bạch. Đặc biệt, “Cần cân bằng giữa quản lý rủi ro và phát triển thị trường, không còn cách nào khác là vừa tăng cường giám sát vừa thúc đẩy sự phát triển của các DN định mức tín nhiệm trên thị trường” - ông Lực nhấn mạnh.

Để thị trường TPDN phát triển an toàn, bền vững, Bộ Tài chính khuyến nghị DN phát hành, các tổ chức cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư hiểu rõ, tuân thủ quy định của pháp luật về phát hành, đầu tư, giao dịch TPDN, hiểu rõ về đặc điểm của trái phiếu và các rủi ro có thể gặp phải khi đầu tư TPDN. Bộ cũng cho biết, các cơ quan quản lý nhà nước sẽ tăng cường công tác quản lý giám sát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực này. ■

Nhìn lại 20 năm ban hành và thực thi Luật Doanh nghiệp

□ H.THỎAN

Đúc rút những thành tựu của 20 năm thi hành các phiên bản của Luật DN, TS. Nguyễn Đình Cung - nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư - chỉ rõ, quyền tự do kinh doanh ngày càng tăng; chi phí tuân thủ đối với DN giảm; mức độ an toàn trong kinh doanh tăng, quyền và tài sản trong kinh doanh được luật pháp bảo vệ; rủi ro từ chính sách, thể chế và thực thi pháp luật ngày càng giảm, dần bị thu hẹp và loại bỏ.

Những bước tiến mạnh mẽ

Những thành tựu mà TS. Cung nêu ra đều được các chuyên gia kinh tế đồng tình. Theo chuyên gia Kinh tế Phạm Chi Lan, đạt được kết quả đó là nhờ tư tưởng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ phải mở rộng quyền tự do kinh doanh, đồng thời đổi mới chức năng quản lý nhà nước, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh phù hợp với các nguyên tắc quốc tế và cam kết hội nhập của Chính phủ Việt Nam.

Nhìn lại cả quá trình xây dựng luật có thể thấy, Luật DN 1999 đã thay đổi toàn bộ, căn bản triết lý và khung tư duy của Luật DN tư nhân và Luật Công ty (1991) - những luật đầu tiên của kinh tế thị trường Việt Nam - với nội dung khá sơ sài, tinh thần triết lý bao trùm là “đã kinh doanh, phải xin phép” và “có phép mới được quyền kinh doanh, trong đó phép không chỉ là giấy phép mà còn phải được sự đồng ý của công chức nhà nước có thẩm quyền. Những thay đổi điển hình là bỏ giai đoạn xin phép thành lập, chỉ đăng ký kinh doanh với thủ tục đơn giản, bỏ chế độ “làm gì cũng phải xin phép”, nhờ đó bỏ được hàng nghìn “giấy phép không tên” và bãi bỏ được cả những giấy phép “có tên” không cần thiết.

Bước tiến tiếp theo được ghi nhận trong Luật DN 2005, nếu như Luật DN tư nhân và Luật Công ty (1991), Luật DN 1999 chỉ áp dụng đối với DN của tư nhân trong nước thì Luật DN 2005 đã mở rộng đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh, thống nhất áp dụng cho cả DNNN, DN có vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời thừa nhận và bổ sung thêm công ty TNHH MTV là cá nhân, thu hẹp thẩm quyền ban hành quy định ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh tương ứng.

Tiếp tục tinh thần cải cách của các phiên bản trước đó, đến Luật DN 2014 đã có thêm một số cải cách theo xu hướng tốt hơn. Cụ thể, TS. Nguyễn Đình Cung chỉ rõ, Luật DN 2014 đã quy định cụ thể danh mục ngành nghề cấm kinh doanh, danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện và chỉ Quốc hội mới có quyền quy định ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội ban hành điều kiện kinh doanh tương ứng. Đồng thời, Luật DN 2014 bỏ ghi ngành nghề kinh doanh và bỏ yêu cầu bắt buộc có con dấu...

Có thể nói, sau Luật DN 1999 tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ về quy



Môi trường kinh doanh ngày càng có những chuyển biến tích cực

Ảnh: TTXVN

Theo các chuyên gia, bài học xây dựng Luật DN 2005 cần phải được nhân rộng khi mà Ban soạn thảo đã tham vấn và tiến hành đánh giá dự báo tác động pháp luật (phương pháp RIFA), dự báo tác động kinh tế, rà soát 800 văn bản pháp quy liên quan để đề nghị sửa đổi, bổ sung những quy định cần thiết cho tương thích... ■

định pháp luật liên quan đến quyền kinh doanh, các lần sửa đổi, bổ sung Luật DN 2005, 2014 đều tập trung chủ yếu vào sửa đổi những khó khăn, vướng mắc về thực tiễn của hoạt động quản lý nhà nước, thủ tục hành chính để DN tiếp cận được thị trường. Những thay đổi đã đem lại kết quả tích cực cho môi trường kinh doanh.

Cần tiếp tục cải thiện môi trường pháp lý cho doanh nghiệp

Tuy nhiên, khi đề cập đến những vấn đề trong thực hiện Luật DN trong 20 năm qua, chuyên gia Kinh tế Phạm Chi Lan cho rằng, việc thiết kế và ban hành các nghị định hướng dẫn thi hành Luật còn chậm, có những nội dung chưa phù hợp, quy trình tham vấn DN chưa đáp ứng yêu cầu. Còn có sự nhận thức, hiểu và hành xử khác nhau, thiếu sự phối hợp trong thực hiện Luật DN giữa các cơ quan, địa phương. Cùng với đó, nhiều vấn đề liên quan đến các văn bản pháp luật khác chưa được điều chỉnh tương thích, thậm chí việc đưa thêm các điều kiện kinh doanh còn làm khó cho DN. Nhưng khó nhất trong xây dựng và thực thi Luật DN, theo chuyên gia Kinh tế Phạm Chi Lan, vẫn là ứng phó với vấn đề lợi ích nhóm.

Cho rằng các DN đã liên tục được gia tăng quyền tự do kinh doanh nhưng ít nhiều vẫn bị hạn chế bởi một số quy hoạch bất hợp lý, một số ngành nghề vẫn áp dụng nguyên tắc để kiểm soát, TS. Nguyễn Đình Cung cũng đồng thời

nêu rõ, chi phí tuân thủ tuy có giảm đáng kể nhưng vẫn còn cao, điều này thể hiện qua kết quả điều tra và báo cáo PCI hàng năm. Hơn nữa, việc giảm chi phí tuân thủ chủ yếu được thực hiện theo từng đợt cải cách thủ tục hành chính mà chưa có định chế phù hợp để giảm chi phí tuân thủ một cách có hệ thống.

“Tăng tính an toàn và giảm rủi ro trong kinh doanh cũng có cải thiện so với trước, nhưng cảm nhận có được từ thu thập thông tin, xem xét cách thức soạn thảo và thực thi pháp luật, khảo sát thực tế... thì đầu tư kinh doanh chưa an toàn, rủi ro chính sách, pháp luật và thực thi còn cao và phức tạp” - TS. Cung nhận xét. Điều này khiến cho DN khó tiên liệu trước được trong tuân thủ pháp luật. Một trong những điểm chưa thành công của Luật DN là “hậu kiểm” chưa rõ ràng, khiến cho DN thiếu công cụ đáng tin cậy để bảo vệ lợi ích của mình và Luật DN cũng chưa đưa ra được khuôn khổ tốt để quy định hoạt động của DNNN.

Đưa ra bài học trong xây dựng và thực thi Luật DN, nhiều chuyên gia đã nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác tham vấn. Theo Luật sư Trần Hữu Huỳnh - Chủ tịch Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam, trong quá trình làm luật cần phải đánh giá tác động, nghiên cứu thực tiễn, đồng thời phải tham vấn chuyên gia trong nước và quốc tế, mỗi đạo luật liên quan đến ngành nghề nào phải tham vấn chuyên gia hàng đầu trong ngành nghề đó, cũng như phải tham vấn cả các hiệp hội DN, hiệp hội ngành hàng... ■

Tư duy phân tích nguyên nhân cốt lõi trong hoạt động kiểm toán

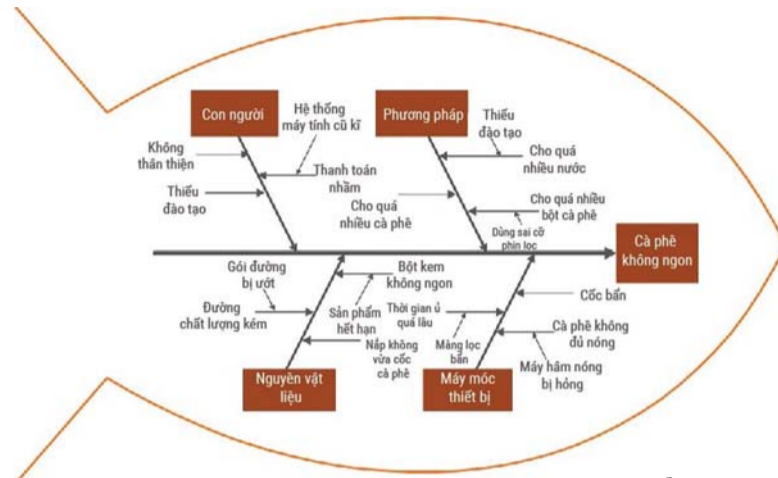
Phân tích nguyên nhân cốt lõi là phương pháp tiếp cận để hiểu tại sao một vấn đề, một rắc rối lại xảy ra. Việc phân tích nguyên nhân cốt lõi cũng được sử dụng để tăng cường hiệu quả của hoạt động, giảm thiểu lãng phí, cải thiện các quy trình kinh doanh, quy trình hoạt động. Phân tích nguyên nhân cốt lõi không phải là một phương pháp đơn lẻ mà bao gồm một loạt các công cụ kỹ thuật định lượng, định tính. Phương pháp này thường được sử dụng nhiều trong các hoạt động điều tra tai nạn, phân tích rủi ro, quản lý sự thay đổi, kiểm soát chất lượng và hoạt động kiểm toán.

Với hoạt động kiểm toán, phân tích nguyên nhân cốt lõi được thực hiện lồng ghép, tích hợp xuyên suốt các giai đoạn của quá trình kiểm toán, từ lập kế hoạch, thực hiện kiểm toán đến lập báo cáo kiểm toán và kiểm tra thực hiện kiến nghị. Trong từng giai đoạn kiểm toán, tùy thuộc mức độ phức tạp của chủ đề được kiểm toán, mức độ phân tích cũng như lựa chọn kỹ thuật để phân tích nguyên nhân cốt lõi của vấn đề cũng cần có sự chọn lọc. Kiểm toán viên không nhất thiết thực hiện tất cả các kỹ thuật phân tích, mà chỉ cần luôn có tư duy phân tích nguyên nhân cốt lõi của vấn đề và lựa chọn kỹ thuật, mức độ phân tích phù hợp nhất để đưa ra được những kiến nghị, khuyến nghị khả thi và hiệu quả, có thể đem đến những thay đổi, lợi ích thực sự cho tổ chức, cho xã hội. Cụ thể:

Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán: tư duy phân tích nguyên nhân cốt lõi có thể giúp phát hiện

Ứng dụng kỹ thuật phân tích nguyên nhân cốt lõi trong hoạt động kiểm toán

□ NGUYỄN MAI HƯƠNG - KTNN khu vực III



Ảnh tư liệu

những sai sót tiềm tàng trong giai đoạn khởi đầu. Việc phân tích nguyên nhân cốt lõi sơ bộ ở giai đoạn này cũng giúp cung cấp thông tin đầu vào để xác định phạm vi kiểm toán.

Giai đoạn thực hiện kiểm toán: tư duy phân tích nguyên nhân cốt lõi có thể giúp phân tích các phát hiện mới xuất hiện ngoài dự kiến, để từ đó điều chỉnh và tổ chức hoạt động thu thập bằng chứng nhằm bảo đảm các kết luận kiểm toán đều được xác định bởi những bằng chứng kiểm toán thỏa mãn 2 yêu tố: đầy đủ và thích hợp.

Giai đoạn lập báo cáo kiểm toán: tư duy phân tích nguyên nhân cốt lõi có thể giúp đánh giá tính trọng yếu của các phát hiện kiểm toán để từ đó đưa ra các kiến nghị hay khuyến nghị kiểm toán phù hợp. Tư duy phân tích này cũng

tăng cường tính chặt chẽ cho các phân tích trong hoạt động kiểm toán, để đạt đến mục tiêu cuối cùng là kiến nghị, khuyến nghị kiểm toán có thể hỗ trợ đưa ra các giải pháp lâu dài nhằm cải thiện tình hình.

Một số kỹ thuật phân tích nguyên nhân cốt lõi

Kỹ thuật 5 câu hỏi tại sao (Five Whys) được phát minh vào những năm 1930 và phổ biến vào những năm 1970 bởi hệ thống sản xuất Toyota là một kỹ thuật thường được sử dụng trong phân tích nguyên nhân cốt lõi. Tên gọi của kỹ thuật này cũng cho thấy, đây là kỹ thuật liên quan đến việc đặt các câu hỏi "Tại sao?". Khi thực hiện kỹ thuật này, chúng ta đặt 5 lần câu hỏi "Tại sao?" về một sự kiện, vấn đề hoặc phát hiện kiểm toán.

Biểu đồ Pareto được gọi theo

tên của Vilfredo Pareto - một nhà kinh tế học người Italia, người đầu tiên khám phá ra nguyên lý Pareto. Sau đó, biểu đồ được phổ biến vào những năm 1950 bởi một nhà phân tích người Mỹ Joseph Juran. Biểu đồ này được thiết kế dựa trên nguyên tắc 80/20, có nghĩa là 80% các ảnh hưởng dẫn đến vấn đề được tạo ra bởi 20% các nguyên nhân trọng yếu. Ví dụ: 20% dân số kiểm soát 80% của cải của toàn xã hội; 20% tuyến đường chiếm 80% lưu lượng xe cộ hằng ngày hay 20% việc chúng ta làm tạo ra 80% kết quả...

Biểu đồ Pareto là dạng biểu đồ trực quan, biểu diễn các nguyên nhân của một vấn đề được sắp xếp theo mức độ giảm dần. Căn cứ thông tin đó, chúng ta tập trung giải quyết các vấn đề, các nguyên nhân ảnh hưởng lớn nhất. Do đó, biểu đồ Pareto giúp giải quyết vấn đề hiệu quả và phân bổ nguồn lực thích hợp để giải quyết các nguyên nhân trọng yếu dẫn đến vấn đề.

Biểu đồ xương cá (Fishbone Diagram) được tạo bởi Kaoru Ishikawa. Và đúng như tên gọi, biểu đồ có hình dạng của 1 bộ xương cá, trên đó các nguyên nhân tiềm năng dẫn đến vấn đề được mô tả một cách có trật tự, tạo nên một sự khác biệt giữa nguyên nhân, hệ quả. Trên biểu đồ xương cá, những nguyên nhân cốt lõi (hay nguyên nhân sơ cấp) được chia thành 5 nhóm, sau đó mỗi nhóm được

phân nhánh thành các nguyên nhân thứ cấp. 5 nhóm nguyên nhân chính gồm có: con người - máy móc thiết bị - nguyên vật liệu - phương pháp - môi trường. Biểu đồ xương cá là một kỹ thuật phân tích nguyên nhân cốt lõi rất hiệu quả và có thể được sử dụng trong bất kỳ lĩnh vực nào. Vì các lĩnh vực có thể khác nhau rất nhiều nên các nhóm nguyên nhân có thể được mở rộng hoặc thay đổi.

Biểu đồ xương cá thường được sử dụng để xác định toàn bộ nguyên nhân cốt lõi có khả năng đóng góp ảnh hưởng gây ra vấn đề; từ đó có thể đưa ra phương pháp cải thiện phù hợp. Chẳng hạn, sử dụng biểu đồ xương cá để phân tích nhằm tìm ra nguyên nhân tại sao khách hàng phản hồi cà phê của quán không ngon.

Ngoài những kỹ thuật nói trên, chúng ta còn có thể sử dụng rất nhiều kỹ thuật khác để phân tích nguyên nhân dẫn đến một vấn đề, chẳng hạn: Sơ đồ nguyên nhân (Cause Mapping), Biểu đồ phân tán (Scatter Plot Diagram), Bảng phân tích FMEA (Failure Mode and Effects Analysis)... Tuy nhiên, dù sử dụng kỹ thuật nào đi nữa thì đều hướng đến mục tiêu cuối cùng nhằm đảm bảo tìm được các nguyên nhân cốt lõi, trọng yếu dẫn đến vấn đề, để từ đó có thể đưa ra các giải pháp cải thiện, phát triển phù hợp, hiệu quả và ít tốn kém chi phí nhất. ■

Dự án EU-PFMO góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020

Tháng 12/2019, Dự án Hiện đại hóa tài chính công về "Hỗ trợ KTNN cải thiện trách nhiệm giải trình, lập báo cáo, tính minh bạch và công tác giám sát hoạt động quản lý tài chính công" giai đoạn 2016-2019 (Dự án EU-PMFO) do Liên minh châu Âu (EU) tài trợ sẽ kết thúc.

Dự án tập trung vào 2 trụ cột chính trong Chiến lược phát triển KTNN Việt Nam đến năm 2020 gồm: tăng cường cơ cấu tổ chức và công tác quản lý nguồn nhân lực của KTNN; thúc đẩy công tác lập kế hoạch kiểm toán chiến lược, hiện đại hóa phương pháp kiểm toán và quản lý hoạt động kiểm toán phù hợp với nhu cầu thực tiễn của KTNN Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) và thông lệ tốt của quốc tế. Dự án có sự tham gia của Cơ quan Hợp tác kỹ thuật quốc tế Pháp (EF) với vai trò là đơn vị thực hiện, nhiều chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán công đến từ các cơ quan kiểm toán tối cao phát triển trên thế giới và một số đơn vị trực thuộc KTNN Việt Nam.

Sau 4 năm triển khai, Dự án đã đạt được những thành công nhất định. Hàng chục hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, khóa học và tập huấn được tổ chức cho hơn 420 công chức, kiểm toán viên của KTNN về: kiểm toán nợ công, kiểm toán dự toán NSNN; kiểm toán tài chính dựa trên rủi ro; cải thiện chất lượng báo cáo kiểm toán; tăng cường công tác theo dõi sau kiểm toán; tăng cường phối hợp với các bên liên quan... KTNN Việt

Nam đã tổ chức nghiệm thu 3 bộ tài liệu đào tạo về kiểm toán nợ công, kiểm toán dự toán NSNN và kiểm toán tài chính tuân thủ chuẩn mực quốc tế. Ngoài ra, các bên đã hoàn thiện, thống nhất Dự thảo Cẩm nang kiểm toán tài chính/kiểm toán tuân thủ và Hướng dẫn Lập kế hoạch kiểm toán chiến lược. Trên cơ sở đó, kiểm toán viên của KTNN đã được tập huấn và thực hiện thí điểm kiểm toán tài chính trên cơ sở áp dụng Cẩm nang kiểm toán tài chính và sử dụng Phần mềm IDEA.

Trong những năm qua, KTNN Việt Nam đã nỗ lực thiết lập quan hệ với nhiều đối tác phát triển quốc tế lớn như: Ngân hàng Thế giới, EU, Ngân hàng Phát triển châu Á, Tổ chức Hợp tác phát triển Đức... và triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật để tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế vào việc tăng cường năng lực chuyên môn kiểm toán và quá trình phát triển chung của Ngành. Đặc biệt, Dự án EU-PFMO đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công các mục tiêu trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020. Trên cơ sở đó, KTNN và EU đang thảo luận khả năng và cơ hội hợp tác tiếp theo nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc tiếp thu, áp dụng các phương pháp kiểm toán hiện đại và thông lệ tốt vào hoạt động thực tiễn của KTNN, đặc biệt trong các lĩnh vực kiểm toán mới như: kiểm toán môi trường, kiểm toán công nghệ thông tin, áp dụng Dữ liệu lớn trong hoạt động kiểm toán. ■

LAN PHƯƠNG

Gặp mặt...

(Tiếp theo trang 2)

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên đã bày tỏ tri ân tới các giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo, bồi dưỡng - những người đã và đang có những cống hiến quan trọng trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của KTNN. Công tác đào tạo, bồi dưỡng của KTNN trong 25 năm qua, đặc biệt là trong những năm gần đây đã góp một phần quan trọng trong việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ KTNN.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên yêu cầu, trong thời gian tới, Trường tập trung tổ chức, hoàn thành xuất sắc toàn bộ các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng đội ngũ giảng viên đảm bảo tính ổn định, lâu dài; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, tăng cường trao đổi, chia sẻ về kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng trong quá trình giảng dạy; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giảng dạy, đảm bảo công tác đánh giá chất lượng, kết quả học tập một cách nghiêm túc, chính xác, khách quan; cải tiến công tác lập kế hoạch, tổ chức đào tạo, phối hợp và quản lý học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Thay mặt tập thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, ThS. Lê Minh Nam - Giám đốc Trường - đã cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo KTNN, sự phối hợp, giúp đỡ của các đơn vị trực thuộc KTNN, đồng thời mong muốn được hợp tác lâu dài với các giảng viên trong và ngoài Ngành. Trường sẽ luôn cố gắng, nỗ lực để thực hiện tốt hơn nữa vai trò, nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của lãnh đạo KTNN và các đơn vị trực thuộc về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong toàn Ngành. ■

Tin và ảnh: THUY LÊ

Coi trọng mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động

SAI Global cung cấp các giải pháp hàng đầu trong những lĩnh vực như: phần mềm quản lý rủi ro, các dịch vụ đảm bảo, dịch vụ thông tin, dịch vụ tài sản, các vấn đề pháp lý, tuân thủ, chứng nhận, thử nghiệm, dịch vụ kiểm toán...

Ông David Smith - Cố vấn chính Phòng Phát triển kinh doanh của SAI Global - cho biết, Tập đoàn có quy mô hoạt động rộng lớn tại hơn 130 quốc gia. Nhờ cung cấp các giải pháp hàng đầu trong những lĩnh vực kinh doanh trọng yếu hiện nay (điển hình là dịch vụ kiểm toán), SAI Global đã xây dựng được uy tín trên thế giới.

Trong nhiều năm qua, SAI Global đã tiến hành hàng loạt các cuộc kiểm toán xem xét hoạt động của hơn 1.000 tổ chức, DN trên khắp thế giới, trong đó có hơn 200 DN tại Australia. Cuộc điều tra của SAI Global nhằm tìm hiểu những nguyên nhân khiến các tổ chức, DN không thể đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Ông David Smith chia sẻ: "Chúng tôi rất quan tâm đến những vấn đề này bởi chúng tôi tin rằng, các tổ chức, DN tại Australia vẫn còn một chặng đường dài phía trước để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ đạt chất lượng cao hơn. Từ kết quả của cuộc kiểm toán này, các DN sẽ tự rút ra được bài học cho chính mình".

SAI Global nhận định rằng, nhiều tổ chức, DN đã phải nếm mùi thất bại tại Australia nói riêng và trên toàn cầu nói chung. Những nguyên nhân chính đẩy họ vào tình cảnh đó là do họ đã không đặt ra các mục tiêu cụ thể, thực tế, không bám sát và thực hiện hiệu quả các quy trình đã vạch ra, không tận dụng triệt để năng lực của đội ngũ

Kiến thức - Kinh nghiệm

AUSTRALIA:

SAI Global chỉ ra điểm yếu của nhiều tổ chức, doanh nghiệp

□ THANH XUYỀN

Trong nhiều năm qua, SAI Global - một tập đoàn cung cấp dịch vụ quản lý rủi ro toàn cầu - đã tiến hành hàng loạt cuộc kiểm toán xem xét hoạt động của hơn 1.000 tổ chức, DN trên khắp thế giới, trong đó có 200 DN tại Australia. Mới đây, Tập đoàn đã công bố một báo cáo kiểm toán chỉ ra những lý do phổ biến nhất khiến các tổ chức, DN tại Australia không đạt được các mục tiêu đặt ra.



Hơn 1.000 cuộc kiểm toán DN đã được SAI Global tổ chức trong nhiều năm qua
Ảnh: SAI Globe

nhân viên để đạt được mục tiêu của tổ chức...

Những yếu tố chính cản trở hoạt động của doanh nghiệp

Cuộc kiểm toán mới đây của SAI Global đã chỉ ra một số nguyên nhân hàng đầu khiến các tổ chức, DN thất bại khi thực hiện kế hoạch do họ vạch ra. Vấn đề đầu tiên được đề cập đến là việc thiếu kế hoạch chiến lược hiệu quả. Cuộc kiểm toán chỉ ra rằng, nhiều DN không chú trọng đến việc tìm hiểu kỹ điểm mạnh, điểm yếu, tính cạnh tranh của tổ chức, của các thị trường.

Ông David Smith cho biết: "Tình trạng này thường phổ biến ở các DN vừa và nhỏ. Các DN nhỏ thường ít tập trung vào các kế hoạch chiến lược và định hướng hoạt động dài hơi. Ban Lãnh đạo công ty quá bận rộn để điều hành mọi việc thay vì chuyên môn hóa cho các bộ phận để tập trung vào những kế hoạch chiến lược vĩ mô. Do đó, họ bị hạn chế khi tìm hiểu môi trường cạnh tranh, ít có khả năng cạnh tranh và phải vật lộn để tìm cơ hội phát triển".

Nguyên nhân thứ 2 được SAI Global chỉ ra là tình trạng nhân viên cấp trung và cấp dưới của các DN

không nắm rõ được các mục tiêu của DN. Tình trạng này dẫn đến hiệu ứng "silo" - một số người, bộ phận không muốn hợp tác và chia sẻ thông tin với những người khác trong cùng một công ty - làm giảm hiệu quả hoạt động chung, giảm tinh thần làm việc và có thể đẩy DN đi đến sụp đổ.

Tiếp đến, SAI Global chỉ ra thiếu sót của các DN khi không chú trọng công tác giám sát các hoạt động nói chung, thậm chí là những lĩnh vực hoạt động chủ chốt. Hầu hết các DN thất bại trong việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra đều không tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình giám sát, đồng thời, không đầu tư phát triển các quy trình này khiến việc đạt được các mục tiêu của DN khó khăn hơn rất nhiều.

Lãnh đạo cũng là yếu tố quan trọng thứ 4 quyết định sự thành bại của mỗi DN. Để đánh giá hiệu quả hoạt động của lãnh đạo mỗi DN, các kiểm toán viên của SAI Global đã tiến hành đánh giá mối liên kết giữa các quy trình của một DN, giữa Ban Lãnh đạo và các bộ phận... Ở những DN vừa và nhỏ thành công trong lĩnh vực kinh

doanh của mình, lãnh đạo được đánh giá rất cao khi họ vừa có tầm nhìn vĩ mô định hướng cho DN, vừa sát sao mọi hoạt động của đơn vị. Tại các DN lớn, nhiều lãnh đạo chỉ tập trung vào khu vực riêng của họ mà không thể giám sát toàn bộ hoạt động của tổ chức, điều này cũng có thể dẫn đến hiệu ứng "silo", làm giảm hiệu quả hoạt động của DN.

Yếu tố thứ 5 không kém phần quan trọng mà SAI Global chỉ ra là tình trạng quy trình và mục tiêu hoạt động của các DN đã xảy ra những xung đột, mâu thuẫn. Cuộc kiểm toán đã chỉ ra vô số các trường hợp mà ở đó, quy trình hoạt động tại các bộ phận riêng lẻ có xung đột với hệ thống hoạt động chung của cả tổ chức.

Ông Smith cho biết, cuộc kiểm toán cũng bao gồm hoạt động kiểm toán trình độ và năng lực của nhân viên trong DN. Các cuộc phỏng vấn của SAI Global cho thấy, hầu hết nhân viên đều chia sẻ rằng, họ được giao nhiệm vụ nhưng lại nhận được rất ít sự cố vấn, hỗ trợ để hoàn thành vai trò của mình.

Cuối cùng, SAI Global chỉ ra rằng, nhiều DN không tập trung vào việc xác định và giải quyết những vấn đề tồn đọng. Quản lý tại nhiều DN chỉ sử dụng báo cáo tài chính để đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các quyết định mang tính chiến lược. Nếu không tập trung vào chất lượng các sản phẩm, dịch vụ, hoạt động cụ thể của DN, Ban Lãnh đạo sẽ không thể xác định được những vấn đề đang tồn đọng. Ngoài ra, tại nhiều DN, các vấn đề tồn đọng đã được chỉ ra, tuy nhiên, Ban Lãnh đạo lại không có khả năng giải quyết triệt để mọi vấn đề. ■

(Theo Dynamicbusiness và Therealestateconversation)

từ khách quốc tế, so với 12,6 tỷ USD ở Indonesia; 18,4 tỷ USD ở Singapore và 52,5 tỷ USD ở Thái Lan. Theo số liệu thống kê năm 2018 của Master Card, trung bình, du khách tại Bangkok chi tiêu mỗi ngày khoảng 173 USD (so với chỉ tiêu 96 USD mỗi ngày ở Việt Nam) do các hoạt động vui chơi giải trí diễn ra suốt ngày đêm ở đây...

Việt Nam có những thuận lợi để phát triển "kinh tế ban đêm", như: có nhiều tài nguyên du lịch và đang ngày càng trở thành điểm đến ưa thích của nhiều du khách quốc tế; có nhiều tiềm năng văn hóa nghệ thuật và ẩm thực đặc sắc; có lượng dân số trẻ đông và sống tập trung tại các thành phố có mức độ hội nhập và toàn cầu hóa cao; thời tiết ban đêm tương đối dễ chịu. Phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam là tất yếu vì phù hợp với xu hướng quốc tế và để níu chân khách du lịch.

Trên thực tế, Việt Nam đã có các khu chợ đêm hoặc phố ăn đêm, một số chuỗi cửa hàng tiện lợi mở cửa 24/24h, những tuyến phố mang nét đặc trưng như: Tạ Hiện (Hà Nội) hay Bùi Viện (TP. HCM)...

Việt Nam còn có Bà Nà Hills ở TP. Đà Nẵng có thể đón khách lúc nửa đêm và khu vui chơi Vòng quay Mặt trời ở Thành phố này có thể quay suốt đêm, với nhiều công viên giải trí sẵn sàng phục vụ mọi du khách chưa ngủ. Trên mọi miền đất nước

Kinh tế...

đều có nhiều nơi có thể quy hoạch dành riêng cho việc tổ chức các chương trình hoặc dự án kinh tế đêm thu hút khách du lịch, góp phần tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, quảng bá và bảo tồn văn hóa nghệ thuật dân tộc, trong khi vẫn đảm bảo trật tự trị an và giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tuy nhiên, sản phẩm du lịch của Việt Nam hiện nay chủ yếu là sản phẩm cứng, khá đơn điệu và chỉ tập trung 7h sáng đến 17h chiều, còn các sản phẩm có thể thu được nhiều tiền nhất, là từ 18h tối hôm trước đến 2h sáng ngày hôm sau thì đến nay vẫn không được phát triển. Nhiều địa phương đã quan tâm làm phố đi bộ ban đêm, nhưng do thiếu quy hoạch nên không mang lại hiệu quả như mong muốn.

Thực tế cho thấy, với tiềm năng và nhu cầu triển vọng, để phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam, cần cần nhắc kỹ nhu cầu của khách du lịch, không áp đặt tư duy của nhà quản lý vào hoạt động kinh tế ban đêm. Đồng thời, cần triển khai thí điểm tại những thành phố lớn như Hà Nội, TP. HCM trước khi triển khai rộng rãi. Đặc biệt, cần có kế hoạch và sự chỉ đạo thống nhất để tạo "hệ

sinh thái kinh tế ban đêm", với sự đầu tư bài bản và chính sách đồng bộ hơn, bao gồm các khu vực riêng, được quy hoạch dài hạn và phát triển hạ tầng điện, nước và có kết nối giao thông công cộng, hệ thống quy định pháp lý và mạng lưới quản lý dịch vụ an ninh, an toàn; các sản phẩm dịch vụ ngày càng đa dạng và tiện ích cao, kết nối giữa các địa phương và từ nhiều ngành ẩm thực, nghệ thuật và giải trí, đạt được các yêu cầu cao về chất lượng... Tập trung đầu tư xây dựng một số khu vực giải trí ban đêm, gồm: đường phố chuyên doanh, phố ẩm thực, quảng trường, công viên cho các hoạt động giải trí. Đồng thời, cần thành lập những cơ quan và chọn lựa các nhà quản lý có kinh nghiệm để thực hiện quản lý các DN hoạt động về đêm. Các cơ quan chức năng cần nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ tiền, giảm giá điện, nước... cho các nhà hàng hoạt động vào ban đêm đủ điều kiện, ngoài ra, cần tối ưu hóa các dịch vụ giao thông công cộng, quảng bá các nhà hàng đêm, hợp pháp hóa kéo dài thời gian mở cửa các địa điểm tham quan, biểu diễn nghệ thuật và cửa hàng tiện lợi được hoạt động 24/24h.

(Tiếp theo trang 1)

Việc kích thích tiêu dùng ban đêm sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư vào cơ sở vui chơi, giải trí, mua sắm,... Từ đó, các công ty du lịch sẽ có nhiều phương án kéo dài thời gian lưu trú cho du khách, các tour dài ngày hơn. Du khách ở lại dài hơn sẽ chi tiêu nhiều hơn, được thụ hưởng và trải nghiệm nhiều hơn.

Hoạt động "kinh tế ban đêm" cũng đòi hỏi có cơ chế thích hợp quản lý các cơ sở hạ tầng, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện, xăng dầu, bia rượu, đồ uống cao cấp, thuốc lá và nâng cao năng lực quản lý các tệ nạn xã hội, chống hàng giả, hàng nhái, hàng trốn thuế, cũng như đảm bảo an ninh, an toàn đô thị quản lý thị trường.

Nếu làm tốt, chắc chắn các khu kinh tế ban đêm sẽ vừa là động lực kinh tế, vừa là động lực văn hóa tại các thành phố, địa phương và khu vực, giúp tăng việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu cho NSNN, tăng công suất hữu dụng và giúp giảm áp lực cho các cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ, giao thông vận tải.

Với những đột phá về nhận thức và cách nghĩ, cách làm mới, kỳ vọng kinh tế ban đêm sẽ là "cửa sáng" cho phát triển các ngành dịch vụ thương mại và du lịch của Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của cả du khách trong nước và quốc tế. ■

Thu nội địa tăng dần nhưng chưa đạt mục tiêu

Theo KTNN, kết quả tăng thu NSNN năm 2017 chủ yếu từ tiền sử dụng đất (61.713 tỷ đồng) và từ lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại DN (15.201 tỷ đồng). Nếu loại trừ dầu thô, tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết thì thu nội địa chỉ đạt 885.881 tỷ đồng, bằng 98,15% dự toán giao (dự toán giao 902.580 tỷ đồng). Nhưng nếu chỉ trừ dầu thô, thu nội địa đạt 1.039.192 tỷ đồng, bằng 104,9% dự toán, tương ứng thu NSNN tăng 48.912 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, KTNN ghi nhận và đánh giá, cơ cấu thu NSNN đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ lệ thu nội địa (không kể dầu thô) tăng dần theo từng năm. Nếu như năm 2014, tỷ lệ này chỉ đạt 68,5% thì năm 2015 đã tăng lên 75,1%; năm 2016 là 80,1% và năm 2017 là 80,3%.

Ngoài ra, qua kiểm toán đã phát hiện trong thu nội địa năm 2017 còn một số khoản thu nộp trước thời hạn phải nộp theo quy định 12.860,6 tỷ đồng. Nguyên nhân là do một số DN nộp thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập DN của kỳ thuế tháng 12/2017 vào tháng 12/2017, trước khi nộp tờ khai thuế theo quy định phải nộp vào tháng 01/2018. Một số DN nộp lợi nhuận sau thuế của tháng 11, 12/2017 và quý IV/2017 vào tháng 12/2017, trong khi quy định tại khoản 1, Điều 5 Thông tư số 61/2016/TT-BTC là phải nộp vào tháng 01/2018 và ngày 31/3/2018. Cùng với đó, KTNN phát hiện khoản thu từ Quỹ Viễn thông công ích 1.000 tỷ đồng chưa phù hợp với Điều 20, Điều 22 của Luật Viễn thông và mục II Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Nếu loại trừ khoản thu trên thì thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) chỉ là 872.021 tỷ đồng, đạt 96,6% dự toán.

Tình trạng các tổ chức, đơn vị, người nộp thuế hạch toán và kê khai thiếu doanh thu, xác định sai chi phí, từ đó tính thiếu thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập DN và các khoản phải nộp khác vẫn diễn ra và chậm được khắc phục. Cụ thể qua kiểm toán, KTNN xác định số phải nộp NSNN tăng thêm

Qua kết quả kiểm toán

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017:

Đã chuyển biến trong thu ngân sách nhà nước nhưng còn hạn chế, bất cập

□ PHÚC KHANG

Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2018 của KTNN cho biết, quyết toán thu NSNN năm 2017 là 1.293.627 tỷ đồng, tăng 6,7% (81.447 tỷ đồng) so với dự toán giao, bằng 116,8% thực hiện năm 2016 và đạt mức tăng cao nhất so với 2 năm trước đó, cụ thể, năm 2016 tăng 10,9% và năm 2015 tăng 15,1%. Tuy nhiên, KTNN cũng phân tích và chỉ ra nhiều hạn chế, bất cập trong công tác thu và quản lý thu NSNN.



Qua kiểm toán, KTNN đã chỉ ra nhiều hạn chế, bất cập trong công tác thu và quản lý thu NSNN năm 2017
Ảnh: TTXVN

19.858 tỷ đồng, trong đó, Tập đoàn Dầu khí phải tăng nộp 5.773 tỷ đồng; Tổng công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thanh Lê 1.768 tỷ đồng; Tổng công ty Thép Việt Nam 572 tỷ đồng; Tập đoàn Điện lực 542 tỷ đồng, Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp 861 tỷ đồng... Đặc biệt, qua đối chiếu thuế 3.171 DN ngoài quốc doanh tại 49 địa phương, KTNN xác định có 2.921 DN (chiếm 92,1%) phải tăng nộp NSNN tổng cộng 1.635 tỷ đồng.

Cần tăng cường quản lý để tránh thất thu thuế

Đánh giá về công tác quản lý thu, chống thất thu thuế, KTNN nêu rõ, việc quản lý thu NSNN tại một số cơ quan thuế còn tình trạng chưa quản lý thu thuế đầy đủ đối với hoạt động xây dựng nhà ở tư

nhân; chưa yêu cầu DN nộp chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ và nộp số dư Quỹ Hỗ trợ sản xuất và phát triển DN theo quy định; miễn, giảm thuế trong lĩnh vực xã hội hóa chưa đảm bảo điều kiện theo quy định. Một số cơ quan thuế địa phương còn chậm tính và phát hành thông báo tiền thuế đất để thu nộp vào NSNN hoặc xác định tiền thuế đất chưa theo mục đích, vị trí sử dụng đất; thuê đất nhiều năm nhưng chưa lập bộ, quản lý tiền thuê đất. Cùng với đó là tình trạng chất lượng đánh giá rủi ro qua phân tích hồ sơ kê khai thuế của DN để xác định DN cần kiểm tra chưa cao; xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra không phù hợp quy định của pháp luật; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế qua kết quả thanh tra, kiểm tra còn thiếu

sốt; thanh tra, kiểm tra ngoài phạm vi tại quyết định...

Theo KTNN, việc quản lý thu NSNN tại một số cơ quan hải quan còn hạn chế, như: chấp nhận giá tính thuế của mặt hàng quặng sắt xuất khẩu chưa phù hợp quy định dẫn đến tính thiếu thuế xuất nhập khẩu, xác định mã hàng chưa phù hợp quy định về phân loại hàng hóa, xác định DN thực hiện nhập khẩu ô tô theo hình thức biểu tặng chưa phù hợp.

Ngoài ra, các đơn vị chậm xác định số tiền còn lại (3.949 tỷ đồng) để nộp vào ngân sách T.Ư kịp thời đối với các khoản thu bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất dư đến ngày 31/12/2017 trên tài khoản tạm thu, tạm giữ theo quy định tại mục k, khoản 1, Điều 35 Luật NSNN năm 2015 và khoản 1,

Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Về công tác quản lý nợ thuế, tổng số nợ thuế do ngành thuế quản lý tính đến ngày 31/12/2017 là 82.659 tỷ đồng, tăng 0,8% so với năm 2016. Trong đó, nợ có khả năng thu giảm 12,5%; nợ khó thu tăng 26%; nợ chờ xử lý tăng 9%. Qua kiểm toán cho thấy, mặc dù tỷ trọng nợ thuế so với thu nội địa (trừ dầu thô) giảm so với các năm trước song hầu hết các địa phương có dư nợ khó thu tăng, trong đó có địa phương tăng tới 170,6%; cá biệt có địa phương tăng tới 289%. Số nợ thuế đến ngày 31/12/2017 bằng 8,5% số thực thu NSNN năm 2017, không đạt mức phấn đấu là 5% theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể có 55/63 địa phương không đạt mức phấn đấu, đặc biệt có 6 địa phương có tỷ lệ dư nợ thuế trên 20%.

KTNN cũng nêu rõ, có 31/49 cục thuế được kiểm toán đã tổng hợp chưa đầy đủ số liệu nợ đọng thuế 4.130 tỷ đồng. Ngoài các nguyên nhân do tình hình kinh doanh khó khăn, thua lỗ, không chấp hành, chây ì, nợ thuế kéo dài thì công tác đơn đốc thu nợ thuế của cơ quan thuế tại một số địa phương chưa quyết liệt, áp dụng các biện pháp cưỡng chế chưa kịp thời, triệt để. Một số cơ quan thuế chưa hoàn thành chi tiêu phấn đấu của ngành về thu hồi nợ đối với các khoản nợ thuế có khả năng thu; phân loại nợ chưa chính xác.

Liên quan đến nợ thuế do ngành hải quan quản lý, KTNN xác nhận nợ quá hạn đến ngày 31/12/2017 là 6.836 tỷ đồng, giảm 7,7% so với năm 2016, bằng 2,3% số thu ngành hải quan năm 2017. Tuy nhiên, còn 11/36 cục hải quan có số nợ đọng thuế chuyên thu quá hạn tăng so với năm 2016.■

Kiến thức chuyên sâu và thực hành áp dụng IFRS

Mới đây, tại TP. HCM, EY Việt Nam đã tổ chức Tọa đàm với chủ đề: Kiến thức chuyên sâu về IFRS và thực hành áp dụng IFRS. Tọa đàm tập trung thảo luận về các nội dung: Dự thảo Lộ trình áp dụng IFRS (Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế) tại Việt Nam; giới thiệu về IFRS - Lần đầu tiên áp dụng IFRS; sự khác biệt cơ bản giữa VAS (Chuẩn mực Kế toán Việt Nam) và IFRS; áp dụng lần đầu theo IFRS 1; khái niệm chung về các công cụ tài chính theo IFRS 9 và ghi nhận doanh thu theo IFRS 15; thực hành chuyển đổi từ VAS sang IFRS.■

Khởi động Cuộc thi trực tuyến ICAEW 100

Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) đã khởi động Cuộc thi trực tuyến ICAEW 100 quy mô khu vực Đông Nam Á với nhiều giải thưởng hấp dẫn thuộc khu vực

nói chung và Việt Nam nói riêng. Tham gia Cuộc thi, các thí sinh Việt Nam có cơ hội nhận các giải thưởng tuần, giải thưởng tháng của ICAEW và các đối tác đào tạo tại Việt Nam. Đặc biệt, đây còn là cơ hội để các sinh viên nhận được suất học bổng thực tập hè 2020 tại Deloitte Việt Nam. Cuộc thi sẽ diễn ra tại Việt Nam đến hết ngày 15/3/2020.■

Quản trị rủi ro khi chuyển đổi số dưới tác động của Thông tư 18

Tại Hà Nội, PwC Việt Nam và Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) vừa phối hợp tổ chức Chương trình đào tạo “Quản trị rủi ro bên thứ 3 khi chuyển đổi số dưới tác động của Thông tư số 18/2018/TT-NHNN” cho các tổ chức thành viên của VNBA. Chương trình đào tạo đã thu hút sự tham gia của 120 đại diện đến từ các ngân hàng và các công ty fintech, trong đó, phần lớn là các giám đốc điều hành và các chuyên

gia về ngân hàng số, công nghệ thông tin, an ninh mạng và quản lý rủi ro.■

Tác động của IFRS đối với báo cáo tài chính

Đó là chủ đề của Hội thảo do Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp tổ chức mới đây tại Hà Nội và TP. HCM. Hội thảo đã thu hút gần 300 đại biểu tham dự đến từ các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghề nghiệp, DN và các trường đại học. Hội thảo tập trung vào cung cấp thông tin với các chủ đề đang được quan tâm: định hướng và kế hoạch hỗ trợ các DN trong quá trình chuyển đổi báo cáo tài chính; kinh nghiệm áp dụng IFRS (Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế); tác động của IFRS đến một số khoản mục tài chính; ảnh hưởng của việc áp dụng chuẩn mực quốc tế tại các quốc gia.■

THÙY LÊ

Việc mở rộng tín dụng của các ngân hàng đang bị hạn chế

Có thể thấy, nhu cầu tăng vốn cho các NHTM lớn do Nhà nước nắm giữ 100% vốn hoặc nắm cổ phần chi phối, cụ thể là 4 ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) là vấn đề nóng bỏng, liên tiếp được nhắc đến trong thời gian qua. Trong điều kiện tăng vốn của các ngân hàng hiện gặp nhiều khó khăn, tại cả hai kỳ họp Quốc hội năm 2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đều kiến nghị cho phép sử dụng NSNN để tăng vốn điều lệ cho 4 ngân hàng này.

Trong báo cáo gửi đến các đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, NHNN cho biết, các NHTM do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ vẫn tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD). NHNN giám sát chặt chẽ việc triển khai giải pháp cơ cấu lại của các NHTM nhà nước, kịp thời yêu cầu rà soát, điều chỉnh phương án phù hợp với thực tiễn hoạt động để khắc phục các yếu kém. Đến cuối tháng 8/2019, vốn điều lệ của 4 NHTM nhà nước trên đạt 139.000 tỷ đồng, tăng 0,8% so với cuối năm 2018; tổng tài sản đạt 5.081.000 tỷ đồng, tăng 5,29%, chiếm 43,01% toàn hệ thống; cho vay thị trường 1 đạt 3.652.000 tỷ đồng, chiếm 47,9%.

Tuy nhiên, Thống đốc NHNN Lê Minh Hưng cho biết, việc mở rộng tín dụng của các NHTM nhà nước đang bị hạn chế do phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn trong điều kiện vốn điều lệ của các ngân hàng này chậm tăng trưởng, đặc biệt là đối với Agribank và Vietinbank. Do đó, để tăng cường năng lực tài chính cho các NHTM nhà nước, bảo đảm thực

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Chưa thể tăng vốn cho các ngân hàng bằng ngân sách nhà nước

□ Đ. KHOA

Tại Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội đang diễn ra, một số đại biểu đề nghị bổ sung giải pháp tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn nhà nước vào Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trình Quốc hội thông qua. Tuy nhiên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho biết, đây là vấn đề hệ trọng, đang được thẩm tra, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng quy trình.



NHNN kiến nghị cho phép sử dụng NSNN để tăng vốn điều lệ cho 4 NHTM lớn do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối
Ảnh: H. THÀNH

hiện đúng các quy định về tỷ lệ an toàn, đáp ứng mức đủ vốn theo chuẩn mực Basel II, NHNN đang tích cực phối hợp với Bộ Tài chính xử lý vấn đề tăng vốn cho các ngân hàng này theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, NHNN cũng tập trung chỉ đạo Agribank và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là về các quy định pháp lý để đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Agribank và đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo, đề xuất việc xử lý tài chính đặc thù liên quan đến cổ phần hóa Agribank.

Theo Thống đốc Lê Minh Hưng, việc nâng cao năng lực tài chính thông qua tăng vốn điều lệ của NHTM nhà nước nhằm đảm bảo vai trò chủ đạo của các ngân hàng này trên thị trường tài chính tiền tệ thời gian qua gặp nhiều khó khăn. Tổng số vốn cần đầu tư, bổ sung cho các ngân hàng này là khá lớn để đảm bảo đáp ứng yêu cầu tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo Basel II trong khi nguồn lực Nhà nước có thể được sử dụng để tăng vốn cho các ngân hàng này cũng hết sức hạn chế.

Cần sớm có phương án tăng vốn

Việc tăng vốn cho NHTM nhà nước đã được đặt ra trong Đề án Tái cơ cấu hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với NHNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn để tăng vốn điều lệ cho các NHTM do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đến năm 2020 để đáp ứng đủ vốn theo chuẩn mực vốn của Basel II

theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 25/2016/QH14, Nghị quyết số 26/2016/QH14 và Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13, trong trung hạn từ 2016-2020 không bố trí NSNN để tăng vốn tại các NHTM nhà nước. Do đó, từ thực tế hiện nay, NHNN đề xuất Chính phủ kiến nghị Quốc hội sửa các Nghị quyết trên hoặc ban hành một Nghị quyết mới theo hướng cho phép sử dụng NSNN để tăng vốn điều lệ cho các NHTM nhà nước.

Trước đề nghị của NHNN, tại Kỳ họp thứ 8, một số đại biểu Quốc hội đề nghị bổ sung giải pháp tăng vốn điều lệ cho các NHTM có vốn nhà nước vào Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, trình Quốc hội thông qua. Tuy nhiên, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến đại biểu Quốc hội về Dự thảo Nghị quyết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, việc tăng vốn điều lệ cho các NHTM có vốn nhà nước là việc hệ trọng, đang được thẩm tra, báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng quy trình. Vì vậy, trong Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã được Quốc hội thông qua chưa có phương án về tăng vốn cho các NHTM nhà nước.

Trong Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2019 ban hành mới đây, Chính phủ giao Thống đốc NHNN thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo Quốc hội về phương án tăng vốn điều lệ của các NHTM có vốn nhà nước. Theo các chuyên gia, việc sớm đưa ra phương án tăng vốn cho các NHTM có vốn nhà nước là vấn đề cấp bách, nhằm đảm bảo vai trò chủ đạo của các ngân hàng này trong điều tiết kinh tế thị trường, đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD cũng như đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. ■

Cập nhật mới nhất về áp dụng IFRS

Ngày 19/11, tại TP. HCM, PwC Việt Nam đã tổ chức Hội thảo “Cập nhật mới nhất về áp dụng IFRS và bài học kinh nghiệm”. Tại đây, đội ngũ các chuyên gia IFRS (Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế) am hiểu thông lệ quốc tế và thị trường Việt Nam của PwC đã giúp các DN tìm hiểu các vấn đề phổ biến, những lưu ý khi áp dụng IFRS trong thực tiễn, từ đó hoạch định chiến lược và kế hoạch phù hợp trong quản trị rủi ro và nguồn nhân lực. ■

Khai giảng Khóa học về Lập báo cáo tài chính

Ngày 18/11, tại Hà Nội, Học viện Kế toán - Kiểm toán thực hành (SAPP) đã khai giảng Khóa học về Lập báo cáo tài chính dành cho học viên đang theo đuổi nghề nghiệp và chuẩn bị cho kỳ thi tuyển dụng vào các vị trí như: kế toán, kiểm toán, thuế, tư vấn tài chính... Khóa học nhằm giúp học viên hiểu và nắm vững cách áp dụng các chuẩn mực kế toán, các khung khái niệm vào việc lập báo cáo tài chính cho các DN (bao gồm cả các tập đoàn), cũng như đọc hiểu và phân tích báo cáo tài chính. ■

VACPA cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2019, ngày 18 và 19/11, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) đã tổ chức Lớp Cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề tại Hà Nội. Khóa học gồm 4 chuyên đề: Hướng dẫn áp dụng các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam theo chương trình kiểm toán mẫu báo cáo tài chính do VACPA ban hành năm 2019; Xác định trọng yếu, đánh giá rủi ro và giải đáp các thắc mắc liên quan đến chương trình kiểm toán mẫu; Thử nghiệm kiểm soát và thử nghiệm cơ bản trong kiểm toán doanh thu; Đánh giá sai sót phát hiện và cập nhật các thay đổi trong chương trình kiểm toán mẫu. ■ T.LÊ



QUY ĐỊNH CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC SỐ 1570 KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC CỦA ĐƠN VỊ TRONG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH

(Tiếp theo kỳ trước)

14. Khi xem xét các đánh giá của đơn vị được kiểm toán, kiểm toán viên nhà nước phải xem xét liệu các đánh giá của đơn vị đã bao gồm tất cả các thông tin liên quan sẵn có mà kiểm toán viên nhà nước biết được từ kết quả của cuộc kiểm toán hay chưa.

15. Kiểm toán viên nhà nước phải phỏng vấn đơn vị được kiểm toán về các hiểu biết đối với các sự kiện hoặc điều kiện phát sinh sau giai đoạn đã được đơn vị đánh giá mà các sự kiện hoặc điều kiện này có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị được kiểm toán. Khi xem xét các sự kiện hoặc điều kiện xảy ra trong tương lai xa, kiểm toán viên nhà nước phải xem xét các dấu hiệu về khả năng hoạt động liên tục trước khi cân nhắc thực hiện các hành động tiếp theo. Nếu phát hiện được các sự kiện hoặc điều kiện như vậy, kiểm toán viên nhà nước cần yêu cầu đơn vị được kiểm toán xem xét ảnh hưởng tiềm tàng của sự kiện hoặc điều kiện đó đến đánh giá của đơn vị về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị. Trong những trường hợp như vậy, kiểm toán viên nhà nước phải áp dụng các thủ tục quy định tại Đoạn 16 Chuẩn mực này.

Thủ tục kiểm toán bổ sung khi kiểm toán viên nhà nước nhận thấy các sự kiện hoặc điều kiện dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị

16. Khi nhận thấy các sự kiện hoặc điều kiện có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị được kiểm toán, kiểm toán viên nhà nước phải thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp nhằm xác định xem có hay không có yếu tố không chắc chắn trọng yếu, kể cả việc xem xét các yếu tố giảm nhẹ. Các thủ tục này thường bao gồm:

(i) Yêu cầu đơn vị được kiểm toán đánh giá về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị, nếu đơn vị chưa thực hiện đánh giá trước đó;

(ii) Xem xét các kế hoạch của đơn vị được kiểm toán về các hành động trong tương lai có liên quan đến đánh giá về khả năng hoạt động liên tục của đơn vị, đánh giá khả năng cải thiện tình hình cũng như tính khả thi của những kế hoạch này (chẳng hạn, kiểm toán viên nhà nước có thể phỏng vấn đơn vị về các kế hoạch cho tương lai, kế hoạch thanh lý tài sản, vay tiền hay tái cơ cấu các khoản nợ, cắt giảm hoặc tạm ngừng các khoản chi phí hay tăng vốn...); ■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Nhiều địa phương gặp khó trong quá trình triển khai

Sau 5 năm triển khai, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị (Nghị quyết 30) và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tính đến tháng 6/2019, đã có 160/256 công ty nông, lâm nghiệp hoàn thành việc sắp xếp theo quy định, chuyển sang hoạt động theo mô hình mới, đạt 62,5%. Hiện còn 27/256 công ty chưa thực hiện sắp xếp, chiếm 10,54% tổng số công ty phải sắp xếp theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ phấn đấu năm 2020 sẽ cơ bản hoàn thành việc sắp xếp này.

Sau khi chuyển đổi, sắp xếp, hiệu quả sản xuất kinh doanh của nhiều công ty tăng rõ rệt nhờ thay đổi phương thức quản lý, quản trị DN. Điều này giúp các công ty này minh bạch, chủ động hơn về tài chính, bước đầu không dựa vào ngân sách. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, ở một số địa phương, việc sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Đại diện UBND tỉnh Gia Lai thừa nhận một thực tế, trong thời gian dài, công tác quản lý đất đai còn buông lỏng, thiếu quan tâm và chưa kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng xâm lấn, tranh chấp đất đai kéo dài nên việc xử lý càng phức tạp và rất khó giải quyết thỏa đáng.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Mai Xuân Liêm cho biết, đến nay, sau khi rà soát, Thanh Hóa có hơn 1.200 ha đã được trả về cho địa phương quản lý. Tuy nhiên, do việc xác định mốc giới còn nhiều khó khăn nên hiện nay, tiến độ cắm mốc giới để triển khai cấp sổ đỏ mới chỉ đạt khoảng 50% kế hoạch. Trong khi đó, việc xác định lịch sử, quyền sở hữu,

SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP:

Còn nhiều thách thức

□ LÊ HÒA

Việc sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp theo yêu cầu của Bộ Chính trị đạt kết quả tích cực. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của các công ty này sau khi sắp xếp, đổi mới chưa rõ rệt và đồng đều; vẫn có nơi quản lý đất đai, tài nguyên rừng còn kém; tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất đai giữa hộ dân với nông, lâm trường còn phổ biến.



Tính đến tháng 6/2019, đã có 160/256 công ty nông, lâm nghiệp hoàn thành việc sắp xếp theo quy định

Ảnh: VŨ HOÀNG

quyền sử dụng đất... tại các công ty nông, lâm nghiệp vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Tình trạng tự ý xây dựng nhà ở, các khu dân cư mọc lên trên đất nông, lâm trường, tình trạng chuyển nhượng qua nhiều đời đối với đất giao khoán của nông, lâm trường trước đây cũng diễn ra rất phổ biến... Điều này dẫn tới việc rà soát, xác định mốc giới, cấp sổ đỏ hết sức khó khăn. Hiện, Thanh Hóa cũng đang quyết liệt thực hiện việc rà soát lại tình hình hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp, kiên quyết thu hồi đối với các công ty sử dụng đất kém hiệu quả...

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất

Trước những vướng mắc về đất đai, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân kiến nghị, Chính phủ cần rà soát tổng thể các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, tài chính, chính sách đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số và dân di cư tự do, các hộ nghèo thiếu đất sản xuất... để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với thực tiễn; rà soát đánh giá hiệu quả các mô hình quản lý sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp để đề xuất phương án xử lý. Ngoài ra, tập trung nguồn lực để đến năm 2021

hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường nhằm quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng.

Trong khi đó, Thứ trưởng Bộ Tài chính Đỗ Hoàng Anh Tuấn đề xuất, Chính phủ cần chỉ đạo các địa phương có nông, lâm trường và các Bộ, ngành được giao quản lý nông, lâm trường tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá lại thực trạng, tình hình quản lý, sử dụng đất của các nông, lâm trường; có kế hoạch, thời gian cụ thể để

hoàn thành nhiệm vụ rà soát, quy hoạch, sử dụng đất đai; đo đạc, cắm mốc ranh giới lập hồ sơ địa chính theo chương trình của Chính phủ và thực tế phê duyệt phương án tổng thể về sắp xếp đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp.

Phó Trưởng Ban Kinh tế T.Ư Cao Đức Phát nhìn nhận, việc quan trọng nhất hiện nay là phải xác định được chủ sử dụng đất là ai. Do đó, cần phải tiếp tục thực hiện việc này với những giải pháp đột phá về đất đai, huy động nguồn lực để hoàn thành việc đo đạc lập bản đồ địa chính, nắm chắc từng mảnh đất, chủ sử dụng đích thực là ai thì mới biết họ sử dụng có đúng chủ trương, mục đích hay không; đúng thì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, nếu có vi phạm, tranh chấp thì xử lý nghiêm.

Để tiếp tục hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 30, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường cho rằng, đối với các công ty nông, lâm nghiệp đã hoàn thành việc sắp xếp thì hoạt động theo pháp luật về DN, tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị DN, năng lực tài chính, sản xuất kinh doanh hiệu quả. Trường hợp tiếp tục tái cơ cấu thì có cơ chế giao quyền chủ động cho chủ sở hữu quyết định phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện, nhất là về quản lý, sử dụng đất, lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xử lý các trường hợp cho thuê, cho mượn, lấn chiếm, tranh chấp, liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; lập phương án quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp khi trả về địa phương. ■

Theo Báo cáo Đánh giá sự tăng trưởng của châu Á - Thái Bình Dương do IDC và Microsoft châu Á thực hiện, ước tính tới năm 2021, trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ giúp đẩy biên lợi nhuận của các tổ chức dịch vụ tài chính lên gấp 2,1 lần so với hiện tại, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của DN lên 1,7 lần. "AI có sức mạnh thay đổi ngành dịch vụ tài chính mạnh mẽ hơn bất cứ công nghệ nào trong lịch sử hiện đại" - ông Akshay Sabhikhi, CEO của Công ty công nghệ CognitiveScale nhận định.

Báo cáo đã chỉ rõ: công nghệ AI hiện được các tổ chức tín dụng dùng để đánh giá hồ sơ vay trực tuyến, giúp giảm thời gian phê duyệt hồ sơ với độ chính xác cao. Các nhà kinh doanh bảo hiểm xe hơi cũng ứng dụng AI và máy học trong việc đánh giá thiệt hại thông qua hình ảnh xe khách hàng gửi về, từ đó cải thiện

Trí tuệ nhân tạo đang thay đổi mạnh mẽ ngành dịch vụ tài chính

thời gian chờ và trải nghiệm của khách hàng. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, ước tính tới năm 2021, AI sẽ giúp các tổ chức dịch vụ tài chính tăng cường khả năng phân tích kinh doanh, cải thiện tương tác với khách hàng, thúc đẩy đổi mới và tăng khả năng cạnh tranh của DN. Biên lợi nhuận cũng theo đó được cải thiện ấn tượng với 35% vào năm 2021, cao hơn rất nhiều so với mức 17% hiện tại.

Mặc dù AI là công cụ giúp cải thiện khả năng cạnh tranh nhưng CEO tham gia khảo sát cũng cho rằng con đường ứng dụng AI vẫn nhiều chông gai. Dù mạnh về vốn và có kho thông tin dữ liệu

vượt trội hơn các tổ chức hiện đang tiên phong trong ứng dụng AI, các tổ chức dịch vụ tài chính vẫn đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt cơ sở hạ tầng, chiến lược, kỹ năng và chưa hình thành được môi trường văn hóa DN phù hợp cho AI sinh trưởng.

Thực tế cho thấy, AI đang khiến yêu cầu tuyển dụng của các tổ chức dịch vụ tài chính thay đổi. Lãnh đạo các DN cho rằng, ba kỹ năng hàng đầu mà họ đang thiếu hụt là khả năng nghiên cứu và phát triển khoa học, kỹ năng số, kỹ năng thích ứng và học hỏi không ngừng. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của AI cũng buộc văn hóa DN phải chuyển mình. Những

người tham gia khảo sát của Microsoft tin rằng, nhân viên thời đại AI cần được cấp trên trao quyền để chủ động đưa ra quyết định và hành động, sẵn sàng hợp tác với các phòng ban khác nhằm thực hiện những nhiệm vụ không thuộc phạm vi công việc của mình, đồng thời luôn chủ động đổi mới sáng tạo. Điều này đồng nghĩa với việc các lãnh đạo chính là nhân tố quan trọng nhất trong quá trình AI hóa. Họ cần gây dựng được niềm tin với nhân viên, vận dụng AI một cách minh bạch và có kế hoạch trang bị cho nhân viên những kỹ năng cần thiết đối với công việc trong tương lai. ■

BẮC SƠN

Tin hiệu tích cực từ việc đẩy mạnh dịch vụ thuế điện tử

Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh 2020 (Doing Business 2020) do Ngân hàng Thế giới công bố mới đây, Việt Nam xếp thứ 70 trong tổng số 190 nền kinh tế trên toàn thế giới. Thứ hạng này tuy sụt giảm một bậc so với năm ngoái nhưng điểm số lại được cải thiện, từ 68,6 lên 69,8/100 điểm. Đặc biệt, nhờ được đánh giá cao ở việc nâng cấp hạ tầng thông tin của Tổng cục Thuế, hỗ trợ DN nộp thuế dễ dàng hơn, chỉ số nộp thuế của Việt Nam có điểm tăng mạnh, từ 62,9 lên 69 điểm, đưa Việt Nam từ vị trí thứ 131 lên xếp thứ 109 trong tổng số 190 quốc gia được đánh giá.

Theo các chuyên gia, việc tăng bậc chỉ số nộp thuế đã phản ánh ghi nhận của Ngân hàng Thế giới về các nỗ lực cải cách thủ tục hành chính của Việt Nam trong lĩnh vực thuế. Để cắt giảm số giờ nộp thuế, các chính sách cải cách của Việt Nam không chỉ dừng lại ở việc đơn giản hóa các thủ tục, mà còn có sự thay đổi về quy định, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng hệ thống thông tin để đẩy mạnh việc áp dụng kê khai, nộp TĐT, cũng như hóa đơn điện tử. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền, khuyến khích người nộp thuế ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực kế toán và thuế đóng vai trò rất quan trọng.

Phát biểu tại Hội thảo “Phát triển dịch vụ TĐT và dịch vụ hải quan điện tử ở Việt Nam”, bà Hoàng Thị Lan Anh - Phó Ban Cải cách và hiện đại hóa, Tổng cục Thuế - cho biết: Đến cuối năm 2018, hệ thống kê khai TĐT đã được triển khai tại 63/63 tỉnh, thành phố và 100% chỉ cục thuế trực thuộc. Hiện nay, cả nước có 99,93% DN đang hoạt động sử dụng dịch vụ khai TĐT; số lượng hồ sơ khai TĐT đã tiếp nhận trong năm là trên 11,8 triệu hồ sơ.

Việc triển khai nộp TĐT của cơ quan thuế được thông qua kênh chính là kênh ngân hàng thương mại. Theo đó, Tổng cục Thuế đã triển khai chính sách kết nối với các ngân hàng thương mại bắt đầu từ năm 2013 và đến năm 2018 đã phát triển kết nối với 50 ngân hàng thương mại. Đến nay, 63/63 cục thuế đã triển khai dịch vụ nộp TĐT và tuyên truyền, vận động DN tham gia sử dụng dịch vụ. Số lượng DN đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ nộp TĐT với cơ quan thuế đạt tỷ lệ 98,19% trong năm 2018. Số lượng DN hoàn thành đăng ký dịch vụ với ngân hàng đạt 96,42% trên tổng số DN đang hoạt động, với số tiền đã nộp NSNN trong năm 2018 là gần 657.000 tỷ đồng (hơn 3,1 triệu giao dịch nộp TĐT).

Ngành thuế cần đẩy mạnh hơn việc cung cấp dịch vụ thuế điện tử

□ THUY LÊ

Hiện nay, việc phát triển dịch vụ thuế điện tử (TĐT) là xu hướng tất yếu không chỉ riêng ở Việt Nam mà với tất cả các quốc gia trên thế giới. Đứng trước bối cảnh công nghệ số bùng nổ, thời gian qua, ngành thuế đã đẩy mạnh cung cấp dịch vụ TĐT với nhiều hình thức rất đa dạng, phong phú, qua đó mang lại hiệu quả khá tích cực, được cộng đồng DN cũng như các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, ngành thuế vẫn cần đẩy mạnh hơn nữa việc cung cấp dịch vụ TĐT để phát huy vai trò của dịch vụ thuế trong quản lý thuế.



Theo Tổng cục Thuế, đến nay, 63/63 cục thuế đã triển khai dịch vụ nộp TĐT
Ảnh: PHẠM TUẤN

Phát triển dịch vụ phù hợp với từng đối tượng nộp thuế

Theo đại diện của Tổng cục Thuế, mặc dù kết quả đạt được là khá tích cực nhưng trong quá trình triển khai, dịch vụ TĐT vẫn đang gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, như: tâm lý lo ngại về mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ TĐT dẫn đến việc nhiều người vẫn lựa chọn cách truyền thống, đến trực tiếp cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục hành chính; trình độ hiểu biết của người nộp thuế là cá nhân kinh doanh hay cá nhân phát sinh thu nhập còn hạn chế, chưa từng tiếp xúc công nghệ thông tin, khả năng sử dụng, cập nhật internet còn thấp, do đó có khó khăn, trở ngại khi sử dụng dịch vụ TĐT...

Để khắc phục những khó khăn nêu trên, trong thời gian tới, ngành thuế sẽ tăng cường đầu tư công nghệ, xây dựng kho cơ sở dữ liệu được mã hóa, cập nhật truy cập, nhằm đảm bảo an toàn và bí mật thông tin người dùng cũng như trang thông tin điện tử trong quá trình khai

thác, vận hành. Đồng thời, ngành cũng đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao ý thức cho cá nhân kinh doanh hay cá nhân phát sinh thu nhập trong việc thực hiện dịch vụ TĐT; xây dựng trung tâm hỗ trợ dịch vụ thuế (Call center) ngoài chức năng giải đáp những vướng mắc về chính sách, có thể hướng dẫn, hỗ trợ cho nhóm đối tượng người nộp thuế này trong việc tiếp cận sử dụng dịch vụ thuế được thuận tiện.

Bên cạnh đó, cơ quan thuế cũng sẽ thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ quá trình phát triển dịch vụ TĐT để có thể phát hiện những thiếu sót của các quy trình điện tử trong hoạt động của nội bộ cơ quan thuế hoặc những sai phạm trong các giao dịch điện tử; có thể dự đoán được các rủi ro sẽ xảy ra, từ đó tìm các biện pháp hữu hiệu để phòng ngừa. Ngoài ra, cơ quan thuế sẽ xây dựng kế hoạch hàng năm để khảo sát sự hài lòng của người nộp thuế về sử dụng dịch vụ TĐT, qua đó nắm bắt những phản hồi cần thiết cho cải thiện và nâng cấp chất lượng dịch vụ, xây dựng

thái độ tích cực của người nộp thuế khi phát triển dịch vụ TĐT.

Cũng tại Hội thảo “Phát triển dịch vụ TĐT và dịch vụ hải quan điện tử ở Việt Nam”, PGS, TS. Lê Xuân Trường - Trưởng Khoa Thuế và Hải quan, Học viện Tài chính - cho rằng: để dịch vụ TĐT thực sự phát huy hiệu quả, cơ quan quản lý thuế cần làm rõ những vấn đề lý luận căn bản về dịch vụ TĐT như: phải phân loại được các dịch vụ TĐT, vai trò của dịch vụ TĐT, các nhân tố ảnh hưởng đến dịch vụ TĐT và các chỉ tiêu đánh giá sự phát triển của dịch vụ TĐT...

Theo đó, căn cứ vào chủ thể cung cấp, dịch vụ thuế cần được phân loại thành dịch vụ công và dịch vụ tư. Dịch vụ thuế công do cơ quan quản lý thuế cung cấp, còn dịch vụ thuế tư do các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thuế cung cấp. Với cách phân loại này, dịch vụ thuế tư có liên quan trực tiếp đến lợi ích của Nhà nước, DN mua dịch vụ và bản thân DN cung cấp dịch vụ thuế. Do đó, dịch vụ thuế tư phải được coi là ngành nghề kinh doanh có điều kiện và cần một khuôn khổ pháp lý phù hợp để quản lý hoạt động kinh doanh này.

Dựa vào nội dung dịch vụ, dịch vụ thuế được chia thành: dịch vụ làm thủ tục thuế (đăng ký thuế thuế, khai thuế thuế...) và dịch vụ tư vấn thuế (giảng dạy, giới thiệu pháp luật thuế, hướng dẫn làm thủ tục thuế, kế toán thuế và xây dựng kế hoạch thuế). Từ cách phân loại này, tùy theo đặc điểm tình hình sản xuất, quy mô kinh doanh, điều kiện, hoàn cảnh và khả năng của từng người mà mỗi tổ chức, cá nhân có nhu cầu về các loại dịch vụ thuế khác nhau. Chẳng hạn như, những cơ sở kinh doanh nhỏ thì thường có nhu cầu về dịch vụ làm thủ tục thuế, còn những DN lớn thì có nhu cầu cao về dịch vụ xây dựng kế hoạch thuế. Như vậy, dịch vụ về thuế là rất cần thiết và nên được phát triển theo hướng phù hợp với từng loại hình, đối tượng nộp thuế.■

Ưu tiên vốn ngân sách nhà nước thanh toán nợ đọng, thực hiện dự án quan trọng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa có Thông báo gửi các Bộ, ngành T.U, địa phương và một số đơn vị về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020.

Theo đó, việc phân bổ vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình được thực hiện theo thứ tự ưu tiên. Trong đó, bố trí đủ vốn để thanh toán 100% số nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn ngân sách T.U giai đoạn 2016-2020 chưa thanh toán. Bố trí vốn để thu hồi tối thiểu 34% số vốn ứng trước nguồn ngân sách T.U dự kiến thu trong giai đoạn 2016-2020 còn lại chưa thu hồi. Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công - tư, cũng như bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2020, các dự án thuộc

2 Chương trình mục tiêu quốc gia...■ H.THUAN

Hàng nhập khẩu có hình ảnh vi phạm chủ quyền quốc gia sẽ bị dừng thông quan

Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính vừa chỉ đạo cục hải quan các tỉnh, thành phố tăng cường kiểm tra các lô hàng nhập khẩu có hình ảnh vi phạm chủ quyền lãnh thổ, quốc gia. Trường hợp có thông tin hoặc qua kiểm tra hồ sơ hải quan nghi ngờ lô hàng nhập khẩu có sử dụng hình ảnh hoặc gắn tem nhãn có nội dung liên quan thì chuyển luồng để kiểm tra thực tế hàng hóa. Khi kiểm tra, nếu phát hiện hàng hóa nhập khẩu có nội dung, hình ảnh vi phạm chủ quyền lãnh thổ quốc gia, xuyên tạc lịch sử thì tạm dừng thông quan, niêm phong hải quan, lập biên bản chứng nhận và báo cáo Tổng cục Hải quan để xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật...■

MINH ANH

Đề xuất huy động hơn 1.000 tỷ đồng đầu tư cảng thủy du lịch

Dự thảo Đề án Phát triển cảng thủy nội địa phục vụ phát triển du lịch đang được Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến hoàn thiện đạt mục tiêu đến giai đoạn 2021-2025, đường thủy nội địa đảm nhận 35 triệu lượt khách du lịch, đến năm 2030 đảm nhận 55 triệu lượt khách.

Để thực hiện mục tiêu trên, Dự thảo đề xuất huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư cảng thủy du lịch hiện đại, kết hợp cảng thủy với khu du lịch, thương mại để khai thác tốt hơn tiềm năng du lịch đường thủy. Cụ thể, giai đoạn 2021-2030, kêu gọi đầu tư 1.020 tỷ đồng để đầu tư mới, nâng cấp 88 cảng, bến thủy nội địa theo các hình thức cảng tổng hợp, cảng thủy kết hợp khu thương mại trên các tuyến sông, hồ thủy điện, đường thủy ven biển... tại 19 địa phương trên toàn quốc.■

THU HUYỀN

Những điểm mạnh và điểm yếu của thị trường

Thế mạnh cốt lõi của thị trường bất động sản Việt Nam là nhu cầu lớn, sức mua tốt, thanh khoản cao do thu nhập đầu người đã tăng lên gần 3.000 USD/năm tạo lực cầu mới cho toàn bộ thị trường. Cùng với tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng, trung bình mỗi năm có khoảng 1 triệu người di chuyển từ nông thôn ra thành thị dẫn tới nhu cầu về nhà ở trong trung hạn và dài hạn là rất lớn, lực lượng dân số trẻ tạo thành nguồn nhân lực dồi dào sẽ kéo theo sự bùng nổ nhu cầu nhà ở tại tất cả các phân khúc trong giai đoạn sau này. Sự ổn định chính trị và quỹ đất để phát triển nhà ở vẫn còn khá đa dạng. Quy định cho phép người nước ngoài sở hữu bất động sản nhà ở đã thu hút một lượng cầu từ các nguồn đầu tư nước ngoài quan tâm.

Cùng với những điểm mạnh trên, những điểm yếu của thị trường bất động sản cũng đã bộc lộ rõ. Sự thay đổi liên tục của khung khổ chính sách, các quy định, quy trình phức tạp làm giảm tính hấp dẫn của môi trường kinh doanh. Hệ thống văn bản pháp quy về bất động sản hiện còn phức tạp và chồng chéo làm cản trở vai trò điều tiết thị trường. Nguồn vốn tài chính của ngành bất động sản còn hạn chế, trong khi huy động vốn từ thị trường chứng khoán vẫn khó khăn, việc hạn chế các nguồn vốn tín dụng vào bất động sản trở thành các yếu tố khiến nhiều nhà đầu tư lo ngại. Hệ thống quy hoạch sử dụng đất còn nhiều bất cập, khâu giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn do khung giá đền bù chênh lệch nhiều so với giá thị trường. Tình trạng quy hoạch treo vẫn còn phổ biến tại nhiều đô thị. Điều đáng quan ngại là hiện tượng lừa đảo trên thị trường ngày càng tinh vi với các thủ đoạn mới đã gây lo ngại cho tâm lý các nhà đầu tư.

Dưới tác động tiêu cực từ xu hướng bất ổn của nền kinh tế thế giới những năm qua, thị trường bất động sản Việt Nam mặc dù có những bước tiến đáng ghi nhận nhưng cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Mặt bằng giá bất động sản nói chung đã tăng vọt lên 50%, có nơi cả 100% và thậm chí 200% chỉ trong vòng vài năm trong khi mức tăng trưởng kinh tế chỉ

THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN:

Nhiều triển vọng nhưng vẫn có rủi ro

□ PHÚC KHANG

Dựa trên kết quả khảo sát, nghiên cứu, các chuyên gia phân tích của Vietnam Report đã chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu của thị trường bất động sản Việt Nam, đồng thời đưa ra dự báo về cơ hội và thách thức của thị trường trong thời gian tới.



Thị trường bất động sản Việt Nam được dự kiến ước đạt 21 tỷ USD vào năm 2021

Ảnh: MINH THÁI

khoảng gần 7%/năm, mức tăng thu nhập bình quân đầu người cũng chỉ ở mức 7 - 8%/năm. Rõ ràng, mức tăng giá bất động sản đã vượt quá xa tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân đầu người.

Do đó, xét về triển vọng ngành, bất động sản vẫn được giới phân tích đánh giá khá thận trọng trong giai đoạn này vì những rủi ro mang tính ngắn hạn. Các loại hình bất động sản thương mại có thể bị ảnh hưởng do các vấn đề về pháp lý, xây dựng dự án, quy hoạch vẫn còn ách tắc, mặt bằng lãi suất cho vay dự báo tăng và xu hướng siết chặt tín dụng đối với các DN kinh doanh bất động sản.

Giao dịch giảm mạnh, giá vẫn không giảm

Tại thời điểm cuối quý I/2019, rủi ro bắt đầu tăng. Thị trường chứng khoán đã có

gần 100 DN bất động sản có giá trị hàng tồn kho trên 1.000 tỷ đồng. Trong số 40 DN đang có tồn kho lớn nhất thị trường thì có tới 20 DN bất động sản bị liệt kê vào nhóm có tỷ lệ giá trị hàng tồn kho cao với giá trị hàng tồn kho của mỗi DN đều trên 2.000 tỷ đồng. Tồn kho tăng cao trong bối cảnh lãi suất ngân hàng biến động gây nên những diễn biến đáng lo ngại cho sự phát triển thị trường bất động sản trong ngắn hạn. Tồn kho cao minh chứng rằng giá cả thị trường đã bị "bom" lên vượt quá sức mua thực của nền kinh tế vào thời điểm hiện tại. Tình hình này kéo dài sẽ dẫn đến một cuộc "tháo chạy" trong tương lai, trước khi thị trường ổn định và tăng trưởng trở lại trong dài hạn.

Nguồn thu ngân sách từ bất động sản giảm hơn 60% trong 7 tháng đầu năm 2019 do thị trường tăng trưởng chậm lại, sụt giảm nguồn cung dự án, nguồn cung sản phẩm

nhà diễn ra tại nhiều nơi. Trong 6 tháng đầu năm nay, toàn bộ thị trường bất động sản có sự sụt giảm 34% về quy mô, sự sụt giảm về nguồn cung dự án bất động sản chiếm 29% và sụt giảm nguồn cung căn hộ đưa ra thị trường chiếm 34%. Mặc dù giao dịch bất động sản đang giảm mạnh nhưng mặt bằng giá lại không giảm, điều này cho thấy một vấn đề bất thường của thị trường.

Tuy nhiên, ngành bất động sản cũng vẫn có các cơ hội tốt. Dựa trên bối cảnh kinh tế Việt Nam có nền tảng vĩ mô tốt cùng sự phát triển của thị trường chứng khoán thị việc huy động vốn từ các nguồn khác nhau nhằm phát triển hệ thống DN khá lạc quan.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ vào khoảng 6,6% trong năm 2020. Dòng vốn FDI vào Việt Nam vẫn tiếp tục tăng lên tạo các điều kiện tốt để thị trường bất động sản của Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng trong trung và dài hạn. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường bất động sản Việt Nam sẽ có những "trung lắc" nhất định nhằm thiết lập các mặt bằng giá mới phù hợp hơn.

Do đó, dù có trầm lắng trong những tháng qua nhưng thị trường bất động sản vẫn chưa "đóng băng" như một số ý kiến lo ngại. Nhìn chung, nhu cầu nhà ở luôn là một trong những nhu cầu thiết yếu nên trong thời điểm thị trường thuận lợi, nhu cầu đầu tư bùng nổ hơn. Trái lại, tại thời điểm khó khăn nhu cầu đầu tư sẽ giảm xuống, tuy nhiên, nhu cầu nhà ở vẫn luôn ổn định. Sự dư thừa về nguồn cung bất động sản được dự báo có thể xảy ra trong vòng vài năm tới trong bối cảnh kinh tế thế giới đang diễn biến phức tạp. Thị trường bất động sản Việt Nam được dự kiến ước đạt 21 tỷ USD vào năm 2021, nhưng cũng mới chỉ chiếm 0,1% quy mô thị trường bất động sản toàn cầu. ■

HOSE vận hành 3 chỉ số đầu tư mới

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) vừa chính thức vận hành 3 chỉ số đầu tư mới. Theo đó, các chỉ số chứng khoán được phát triển theo yêu cầu đầu tư của các quỹ đầu tư trong nước, cụ thể là các chỉ số: Vietnam Leading Financial Index - VNFIN LEAD; Vietnam Financial Select Sector Index - VNFINSELECT và Vietnam Diamond Index - VNDIAMOND. Các chỉ số này dự kiến sẽ được các quỹ xây dựng sản phẩm ETF nhằm thu hút sự đầu tư của nhà đầu tư vào các ngành, lĩnh vực cụ thể. Với sự ra mắt các chỉ số mới này, HOSE kỳ vọng đáp ứng nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. ■ **X.HỒNG**

Thúc đẩy tiêu thụ nông sản an toàn, chất lượng

Triển khai Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Bộ Công Thương đã liên tục tổ chức các chương trình quảng bá đặc sản các vùng miền.

Đơn cử, từ ngày 14 - 21/11, Tuần lễ Giới thiệu nông sản, thủy sản an toàn, chất lượng tỉnh Hoà Bình được tổ chức tại Siêu thị BigC Thăng Long với hơn 18 DN, trưng bày 22 gian hàng. Tại đây, Tập đoàn Central Retail Việt Nam đã ký hợp đồng nguyên tắc thu mua sản phẩm với một số DN, hợp tác xã của tỉnh Hoà Bình với tỷ lệ chiết khấu 0%. Trước đó, "Tuần lễ Cá sông Đà của tỉnh Hòa Bình và Sơn La"; "Tuần lễ Nhân và Nông sản an toàn tỉnh Sơn La"; "Tuần lễ Vải thiều Bắc Giang"; "Tuần lễ Đặc sản Tây Bắc và các tỉnh miền núi phía Bắc"... đã giúp quảng bá, tiêu

thụ hơn 20.000 tấn nông sản, đặc sản an toàn của 139 hợp tác xã trên cả nước. ■ **QUỲNH ANH**

SCIC đầu giá toàn bộ vốn tại Nhiệt điện Quảng Ninh

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) vừa Thông báo bán đầu giá trọn lô hơn 51 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh, tương đương 11,42% vốn. Giá khởi điểm được đưa ra là 23.800 đồng/cổ phiếu, cao hơn 2 lần so với thị giá hiện tại. Theo đó, tổng số tiền thu về ước tính hơn 1.223 tỷ đồng.

Hiện, SCIC là cổ đông lớn thứ 3 tại Nhiệt điện Quảng Ninh sau Tổng công ty Phát điện 1 (sở hữu 42%) và Nhiệt điện Phả Lại (sở hữu 16,35%). ■ **H.NHUNG**

Đã giải ngân gần 22 tỷ đồng vốn đầu tư năm 2018 chuyển sang

Kho bạc Nhà nước (KBNN), Bộ Tài chính cho biết, đến hết tháng 10/2019, giải ngân qua hệ thống KBNN nguồn vốn đầu tư được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán từ năm 2018 sang năm 2019 là hơn 21.996 tỷ đồng.

Trong đó: nguồn Chính phủ giao giải ngân là 21.429 tỷ đồng, đạt 34,9% kế hoạch vốn Chính phủ giao; vốn xây dựng cơ bản giải ngân hơn 13.129 tỷ đồng, đạt 40,1% kế hoạch; vốn trái phiếu chính phủ giải ngân hơn 7.200 tỷ đồng, đạt 27,4% kế hoạch; vốn chương trình mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân hơn 1.009 tỷ đồng, đạt 44,5% kế hoạch. ■ **MINH ANH**

TIN VĂN

+ Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 90/2019/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Theo đó, từ ngày 01/01/2020, lương tối thiểu vùng sẽ tăng thêm từ 150.000 - 240.000 đồng so với mức áp dụng năm 2019.

+ Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác tự nguyện giữa nước CHXHCN Việt Nam và Liên minh châu Âu về thực thi lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản.

+ Phân tích bức tranh tổng quan về thị trường bất động sản du lịch Việt Nam, tiềm năng, cơ hội, giải pháp phát triển thị trường bất động sản du lịch... là những nội dung chính của Tọa đàm và giao lưu trực tuyến "Những xu hướng mới của thị trường bất động sản du lịch Việt Nam", tổ chức ngày 19/11. ■ **HÒA LÊ**

Cần quy định rõ lĩnh vực được hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước

Tại Dự thảo trên, nhóm nội dung được đánh giá quan trọng chính là quy định về đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư. Theo đó, đối tượng này gồm: Dự án đầu tư thuộc 16 ngành, nghề (theo danh mục); Dự án đầu tư tại địa bàn ưu đãi đầu tư như: vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu kinh tế...; Dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời có một trong các tiêu chí sau: có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10.000 tỷ đồng một năm trong thời gian chậm nhất sau 3 năm kể từ năm có doanh thu hoặc sử dụng trên 3.000 lao động; Dự án đầu tư tại vùng nông thôn sử dụng từ 500 lao động trở lên; DN công nghệ cao, DN khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ.

Đáng chú ý là, Điều h, khoản 1, Điều 20 Dự thảo bổ sung hình thức hỗ trợ đầu tư mới là "hỗ trợ vốn đầu tư từ NSNN". Theo đó, "Chính phủ quy định chi tiết các hình thức hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này đối với DN công nghệ cao, DN khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ, DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, DN đầu tư vào giáo dục, phổ biến pháp luật và các đối tượng khác phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ".

Về nội dung này, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội nhận định rằng: Theo Dự thảo, hình thức hỗ trợ đầu tư mới là "vốn đầu tư từ NSNN" nhưng giao Chính phủ quy định chi tiết là chưa phù hợp. Ủy ban đề nghị Chính phủ làm rõ hơn về sự cần thiết khi bổ sung hình thức hỗ trợ đầu tư này, đồng thời đánh giá tác động và tính khả thi trong điều kiện NSNN hiện nay cho thống nhất với Luật NSNN và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Đại biểu Bùi Thị Quỳnh Thơ (Hà Tĩnh) cũng cho rằng, vấn đề này tại Dự

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Cần cân nhắc kỹ và làm rõ các quy định

□ MINH ANH

Dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi) đang nhận được nhiều sự quan tâm của các đại biểu Quốc hội, đặc biệt là chính sách ưu đãi đầu tư, trong đó có đề xuất của Chính phủ về hình thức hỗ trợ đầu tư từ NSNN.



Ảnh: THÁI ANH

thảo rất chung, không quy định rõ lĩnh vực nào sẽ được hỗ trợ vốn đầu tư từ NSNN. Đây là nội dung quan trọng nhưng còn "bỏ ngõ" và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Nếu Dự thảo quy định như vậy thì chưa đáp ứng được yêu cầu đề triển khai thực hiện.

Phải thu hồi ưu đãi khi nhà đầu tư không thực hiện cam kết

Báo cáo thẩm tra về Dự án Luật Đầu tư (sửa đổi) của Ủy ban Kinh tế cũng phân tích khá cụ thể về nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư tại Chương III của Dự thảo.

Cụ thể, Ủy ban Kinh tế nhận thấy, việc rà soát, sửa đổi các quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư là cần thiết, đặc biệt là các quy định về trình tự, thủ tục được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo hướng tăng tính khả thi, bảo đảm quyền của nhà đầu tư được tiếp cận các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Tuy nhiên, Ủy ban đề nghị bổ sung quy định trường hợp nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết đầu

tư thì phải có chế tài xử lý thu hồi các khoản ưu đãi.

Cũng theo Ủy ban kinh tế, các quy định về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cần tiếp tục được rà soát, khắc phục tình trạng còn có cách hiểu khác nhau về phạm vi và đối tượng áp dụng; bổ sung các tiêu chí, điều kiện về hiệu quả và tính liên tục của dự án đầu tư làm căn cứ xác định được hưởng ưu đãi đầu tư; bảo đảm thủ tục hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư thực sự rõ ràng, thuận lợi, đặc biệt là các hỗ trợ về khoa học, kỹ thuật và chuyển giao công nghệ.

Đại biểu Bùi Thị Quỳnh Thơ cho rằng, thời gian qua, việc ưu đãi đầu tư đã hỗ trợ DN trong quá trình sản xuất - kinh doanh. Tuy nhiên, trên thực tế, có hiện tượng DN hết thời hạn được ưu đãi lại chuyển sang lĩnh vực khác nhằm tiếp tục hưởng ưu đãi mới, hoặc DN không thực hiện cam kết khi được ưu đãi đầu tư. Những tình trạng này hiện chưa có quy định xử lý. Vì vậy, đại biểu đề nghị, Dự thảo nên quy định, sau khi được hưởng

ưu đãi, DN phải cam kết đầu tư trên địa bàn trong bao lâu để tránh hiện tượng DN lợi dụng chính sách.

Góp ý về chính sách trong đầu tư, đại biểu Nguyễn Thị Thanh (Ninh Bình) cho rằng, nhiều quy định về ưu đãi đầu tư hiện không rõ ràng nên có sự lợi dụng, đánh tráo khái niệm. Chẳng hạn như tiêu chí về địa bàn khó khăn, hay tiêu chí đầu tư vốn lớn, thu hồi vốn chậm...

Bên cạnh đó, đại biểu cũng nêu kế hoạch trong quy định về quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án. Trong thực tế, có tình trạng lập dự án nhưng không có động cơ làm dự án, mà chủ yếu là gắn dự án với quyền sử dụng đất. Sau một thời gian, nhà đầu tư thực hiện một vài hoạt động nhỏ rồi chuyển toàn bộ dự án để lấy chênh lệch rất lớn, chủ yếu căn cứ vào nội dung giao đất, thuê đất. Có DN chỉ đi lập dự án, xin dự án, đổ vài chục xe đất san lấp rồi chuyển nhượng dự án cho DN khác. Thực tế, những DN này không có khả năng làm dự án mà chỉ buôn dự án và thu lời rất lớn. Chính vì vậy, cần có quy định chặt chẽ hơn về việc chuyển nhượng dự án.

Còn theo đại biểu Hoàng Quốc Thường (Hải Dương): Cần nghiên cứu để thay đổi việc ưu đãi đầu tư theo ngành nghề sang ưu đãi theo địa phương và ưu đãi theo vùng miền. Chẳng hạn, thành phố trực thuộc T.U cần ưu đãi gì, các tỉnh miền núi cần ưu đãi thế nào, các địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long... phải ưu đãi ra sao. Không thể áp dụng chung một chính sách ưu đãi cho các địa phương trên cả nước. Đồng thời, cần thay thế chính sách ưu đãi dựa trên lợi nhuận bằng chính sách ưu đãi dựa trên hiệu quả, cũng như nghiên cứu để chuyển các quy định ưu đãi tương ứng từ Luật Đầu tư sang Luật Quản lý thuế và Luật Hải quan.■

Doanh nghiệp ghi nhận nỗ lực cải cách thủ tục thuế

Ngày 18/11, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã công bố Báo cáo đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế và mức độ hài lòng của DN năm 2019.

Theo đó, mức độ hài lòng của DN về cải cách hành chính thuế ngày càng tăng với 86% DN đánh giá cơ quan thuế hỗ trợ hiệu quả và 83% DN đánh giá sự hỗ trợ của cơ quan thuế là kịp thời. Kết quả chung đánh giá sự hài lòng của DN năm 2019 là 7,8 điểm, đạt 78%, tăng 3% so với năm 2016, trong đó, chỉ số Tiếp cận thông tin về thuế tăng 0,23 điểm; Sự phục vụ của công chức thuế tăng 1,5 điểm; Kết quả giải quyết công việc tăng 0,41 điểm. Ngoài ra, đa số DN đánh giá các thủ tục hành chính thuế cơ bản đều là dễ hoặc tương đối dễ thực hiện.■ P.KHANG

Quy định mới về mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng

Theo Nghị định số 86/2019/NĐ-CP quy định mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài vừa ban hành, mức vốn pháp định đối với các loại hình ngân hàng, TCTD như sau: ngân hàng thương mại: 3.000 tỷ đồng; ngân hàng chính

sách: 5.000 tỷ đồng; ngân hàng hợp tác xã: 3.000 tỷ đồng; chi nhánh ngân hàng nước ngoài: 15 triệu USD; công ty tài chính: 500 tỷ đồng; công ty cho thuê tài chính: 150 tỷ đồng; tổ chức tài chính vi mô: 5 tỷ đồng; Quỹ Tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn một xã, một thị trấn: 0,5 tỷ đồng; Quỹ Tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn một phường và Quỹ Tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn liên xã, liên xã phường, liên phường: 1 tỷ đồng.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2020.■ D. KHOA

Tập đoàn Hóa chất bán đấu giá hơn 3,2 triệu cổ phần tại công ty sơn

Ngày 05/12 tới, tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sẽ bán đấu giá trên 3,2 triệu cổ phần của Công ty Cổ phần Sơn tổng hợp Hà Nội do Tập đoàn nắm giữ.

Số cổ phần này tương đương 27% vốn điều lệ của Công ty. Với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, giá khởi điểm được xác định là 24.296 đồng/cổ phần. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa số cổ phần bán đấu giá. Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sơn, vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị ngành sơn..., Công ty Sơn tổng

hợp Hà Nội có hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 là 6,57 và hệ số thanh toán nhanh là 3,75; hệ số nợ trên tổng tài sản là 15% và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 18%. Lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2018 đạt 12,6% và tỷ lệ chia cổ tức 10,65%. Công ty dự kiến doanh thu thuần năm 2019 đạt 490 tỷ đồng.■ PHÚC KHANG

Tổ chức tài chính vi mô không được mở quá 3 chi nhánh trong năm tài chính

Thông tư số 19/2019/TT-NHNN quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô vừa được Ngân hàng Nhà nước ban hành (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020) quy định: Tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động từ 12 tháng trở lên (tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị thành lập) được thành lập không quá 3 chi nhánh trong năm tài chính; tổ chức tài chính vi mô có thời gian hoạt động dưới 12 tháng được thành lập không quá 2 chi nhánh trong năm tài chính; một chi nhánh không quản lý quá 5 phòng giao dịch.

Thông tư cũng quy định rõ các điều kiện mà tổ chức tài chính vi mô cần đáp ứng khi thành lập chi nhánh và điều kiện để chi nhánh thành lập phòng giao dịch.■

N. HỒNG

Tin tức

44 tác phẩm được trao Giải báo chí “Vì sự nghiệp giáo dục Việt Nam” năm 2019

Tại Lễ Trao Giải báo chí “Vì sự nghiệp giáo dục Việt Nam” năm 2019, Ban Tổ chức đã trao thưởng cho 44 tác phẩm xuất sắc thuộc 4 thể loại báo chí. Trong đó, 1 giải Đặc biệt được trao cho tác phẩm “Chuyện về những người thấp lùn” của nhóm tác giả thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam.

Năm 2019 là năm thứ hai Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp tổ chức Giải. Trong thời gian phát động từ ngày 26/3 đến 30/9/2019, Ban Tổ chức đã nhận được gần 1.000 tác phẩm tham dự, tăng 300 tác phẩm so với năm 2018. Theo đánh giá, Giải năm nay ghi nhận sự tiến bộ vượt trội về chất lượng nội dung và hình thức thể hiện, sự phong phú, nét mới của đề tài các tác phẩm. Nhiều tác phẩm đã lột tả những câu chuyện đầy cảm xúc của các nhà giáo cắm bản, bám làng, những câu chuyện xúc động, nghẹn ngào của nữ nhà giáo đã cống hiến cho nghề trên điểm trường xa xôi. ■ **PHỐ HIỂN**

Nhiều hoạt động tại Ngày hội Di sản văn hóa, du lịch 2019

Từ ngày 21 đến 26/11, Ngày hội Di sản văn hóa, Du lịch Việt Nam năm 2019 sẽ diễn ra tại Trung tâm Triển lãm Văn hóa nghệ thuật Việt Nam (Hà Nội).

Với chủ đề “Di sản văn hóa trong hội nhập và phát triển”, Ngày hội sẽ bao gồm nhiều chương trình đặc sắc, góp phần làm nổi bật dấu ấn di sản văn hóa Việt Nam, như: Triển lãm khoảng 100 bức ảnh với các nội dung: “Du lịch qua những miền di sản”, “Thiên nhiên Việt Nam”, “Di sản Việt Nam 2019”; Triển lãm “Di sản văn hóa, Du lịch làng nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam” tôn vinh 33 nghề được trao tặng danh hiệu Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia thủ công mỹ nghệ; Tọa đàm “Di sản văn hóa nghề, làng nghề truyền thống hội nhập quốc tế 2019”, Lễ Ký kết các điểm du lịch kết nối giữa các làng nghề, nghệ nhân tại Hà Nội, Hải Phòng, Sa Pa (Lào Cai), Hội An (Quảng Nam), Huế... ■

LỘC NGUYỄN

40 suất học bổng tài năng cho sinh viên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) vừa khởi động Quỹ Học bổng tài năng VPBank năm thứ 2 dành cho sinh viên. Chương trình dự kiến trao 40 suất học bổng “VPBank - Tài năng hội tụ” cho sinh viên năm thứ 4 có thành tích học tập và rèn luyện xuất sắc đang theo học các khối ngành kinh tế bao gồm: tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh, kế toán kiểm toán và các khối ngành liên quan trên toàn quốc. Bên cạnh đó, VPBank còn trao tặng 120 suất học bổng “VPBank - Nuôi dưỡng ước mơ” cho các sinh viên năm thứ 3, 4 có thành tích học tập tốt. ■

Đ. KHOA

Đến năm 2020, tối thiểu 80% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử

Bộ Y tế vừa ban hành Kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử. Theo Kế hoạch này, đến năm 2020, các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư đảm bảo tối thiểu 80% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử và đến năm 2025, có 95% người dân cả nước có hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật thông tin sức khỏe thường xuyên và kết nối với tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc.

Hồ sơ sức khỏe điện tử là bản tin học hóa của hồ sơ sức khỏe, giúp người dân biết, tự quản lý thông tin sức khỏe liên tục, suốt đời để từ đó chủ động chăm sóc sức khỏe cho mình; giúp bác sĩ biết được đầy đủ các thông tin về tiền sử bệnh tật, các yếu tố có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, kết hợp với thăm khám để có nhận định về sức khỏe của người bệnh toàn diện, chính xác, phát hiện bệnh sớm hơn để kịp thời điều trị, giảm bớt gánh nặng cho người dân. ■

N. HỒNG

Tập trung nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp

Tại Hội thảo “Đổi mới cơ chế tài chính trong hoạt động GDNN” được tổ chức mới đây, Tổng cục GDNN cho biết, cả nước hiện nay có khoảng 1.900 cơ sở GDNN, trong đó phần lớn là các trung tâm dạy nghề (chiếm 52%, tương đương với 996 cơ sở) thuộc chính quyền cấp huyện quản lý.

Đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của trường nghề

□ **NGUYỄN LỘC**

Trong bối cảnh các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đẩy mạnh tự chủ, hoạt động giáo dục nghề nghiệp (GDNN), đặc biệt là cơ chế quản lý tài chính trong lĩnh vực này cần có sự đổi mới để đảm bảo tính chủ động, góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các trường nghề cũng như chất lượng đào tạo nghề.

PGS,TS. Đặng Văn Du (Học viện Tài chính) cho rằng, cơ cấu các cơ sở giáo dục như trên phản ánh mức độ phân cấp quản lý cơ sở GDNN ở Việt Nam đang rất rộng và sâu, thể hiện quan điểm phát huy quyền chủ động của chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển GDNN. Tuy nhiên, chất lượng dịch vụ GDNN của các cơ sở GDNN do các cấp chính quyền quản lý rất khác nhau. Xu hướng chung là các cơ sở GDNN do các cấp chính quyền cấp dưới quản lý thường có chất lượng kém hơn. Thực trạng này dẫn đến sự lãng phí nguồn lực kéo dài của không ít cơ sở GDNN ở địa phương, điển hình như cấp huyện, nhưng địa phương lại không muốn buông bỏ quản lý các cơ sở này.

Do đó, theo PGS,TS. Đặng Văn Du, đã đến lúc không nên phân cấp cho địa phương quản lý lĩnh vực GDNN. Bởi thị trường tuyển dụng lao động đã qua học nghề trong điều kiện hiện nay không chỉ bó hẹp ở từng địa phương mà cần có sự điều tiết chung, thống nhất của một cơ quan T.Ư. Hơn nữa, nguồn lực đầu tư cho GDNN tại các địa phương khác nhau cũng bị phân tán, kém hiệu quả.

Nhiều đại biểu cho rằng, từ năm 2017, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH), trực tiếp là Tổng cục GDNN được giao thống nhất quản lý nhà nước về GDNN đã giúp cho công tác định hướng quản lý về mặt chuyên môn cũng như hoạt động của các cơ sở GDNN được cải thiện rất nhiều. Các nguồn lực đầu tư cho GDNN cũng được tập trung, đảm bảo hiệu quả cao hơn. Trong đó, GDNN ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng biên giới hải đảo và vùng đồng bào dân tộc tiếp tục được ưu tiên đầu tư. Định mức phân bổ chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề theo tiêu chí dân số cho vùng miền núi - đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu cao hơn 1,56 lần so với vùng đô thị; đối với vùng cao - hải đảo cao hơn 2,22 lần so với vùng đô thị...

Bởi vậy, đối với các cơ sở GDNN do địa phương quản lý, hoạt động kém hiệu quả, giải pháp khả thi nhất là Chính phủ giao Bộ LĐ-TB&XH rà soát, xây dựng phương án tái sử dụng và tiếp tục đầu tư nâng cấp thành các cơ sở GDNN cấp vùng. Ở mỗi vùng có thể hình thành thêm 1 - 2 điểm trường của cơ sở chính, tùy theo độ lớn về diện tích, quy mô dân số và nhu cầu của thị trường lao động.

Cần có cơ chế rõ ràng thúc đẩy tự chủ tài chính của trường nghề

Thực hiện quyền và nghĩa vụ tự chủ tài chính, thời gian qua, một số trường nghề đã chủ động khai thác nguồn thu sự nghiệp, tăng cường các hoạt động dịch vụ, liên kết đào tạo với DN...; sử dụng có hiệu quả các

nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp. Tuy nhiên, dù Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đã thể hiện rõ mục tiêu đổi mới toàn diện các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính nhưng nhiều trường hiện nay vẫn còn lúng túng trong thực thi.



Nhà nước cần có cơ chế rõ ràng để khuyến khích các trường nghề thực hiện tự chủ **Ảnh minh họa**

Theo ThS. Trần Thế Lữ (Đại học Công đoàn), thực tế cho thấy, có nhiều yếu tố tác động, kìm hãm hoạt động tự chủ của các trường, nổi cộm là sức ỳ, thói quen quản lý theo lối cũ và hệ thống rào cản từ các quy định, quy chế chưa theo kịp thực tiễn. Bên cạnh đó, nhiều đơn vị chưa được giao quyền tự chủ đồng bộ về xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính. Do đó, để nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở GDNN, đặc biệt là nâng cao khả năng đảm bảo tài chính cho các cơ sở, Nhà nước cần khẩn trương sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách để hỗ trợ, khuyến khích các trường nghề thực hiện tự chủ. Đồng thời, cần tách bạch rõ ràng giữa chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý sở hữu công của các cơ quan chủ quản, đặc biệt là tại các địa phương.

Hiện, Bộ LĐ-TB&XH đang xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ của cơ sở GDNN. Theo lộ trình tính giá dịch vụ GDNN sử dụng NSNN trong Dự thảo Nghị định, dự kiến đến năm 2020, giá dịch vụ tính đủ chi phí trực tiếp và chi phí quản lý; đến năm 2021, giá dịch vụ tính đủ chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định. Để đảm bảo lộ trình tính giá dịch vụ được triển khai kịp thời, nhiều chuyên gia đề nghị Bộ LĐ-TB&XH cần sớm trình Chính phủ ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và khung giá dịch vụ dạy nghề theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí và có tích lũy, bảo đảm công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá. Trong khi chờ cơ chế thúc đẩy tự chủ các trường nghề và khung giá dịch vụ dạy nghề, các địa phương cần tiếp tục ưu tiên phân bổ chi ngân sách cho GDNN, đảm bảo nguồn lực đầu tư cho GDNN được ổn định, phục vụ hiệu quả cho công tác đào tạo nghề, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. ■

TIN VĂN

- Chính phủ vừa ban hành Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Theo đó, từ ngày 01/01/2020, người lao động làm việc ở các DN theo chế độ hợp đồng lao động sẽ được tăng lương từ 150.000 - 240.000 đồng.

- Theo thông báo của Hội đồng Giáo sư nhà nước, sau khi thẩm định hồ sơ, có 440 ứng viên giáo sư, phó giáo sư từ 26 hội đồng giáo sư ngành, liên ngành được đưa

vào danh sách đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2019.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội vừa gửi văn bản yêu cầu 63 tỉnh/thành trên cả nước khảo sát tình hình nợ lương, thưởng và thưởng Tết Nguyên đán Canh Tý 2020.

- Theo báo cáo của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, tháng 10/ 2019, cả nước đã xảy ra 11 vụ tai nạn lao động làm 8 người chết và 176 người bị thương. So với tháng 9, tai nạn lao động tăng cả về số vụ và tính chất nghiêm trọng. ■ **NGUYỄN LỘC**

Tin tức

SAI UAE thúc đẩy hợp tác chống tham nhũng

Ngày 14 và 15/12, KTNN Các tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất (SAI UAE) với tư cách Chủ tịch Kỳ họp thứ 8 Hội nghị Các quốc gia thành viên Công ước của Liên Hợp Quốc về Chống tham nhũng sẽ tổ chức một cuộc họp phụ nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) và các bên liên quan trong chống tham nhũng. Sự kiện chào đón tất cả các SAI trên toàn cầu tham dự. ■ *(Theo INTOSAI)*

AFROSAI-E hội thảo nâng cao kiến thức

Vừa qua, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nói tiếng Anh tại châu Phi (AFROSAI-E) đã tổ chức Hội thảo Nâng cao kiến thức lần thứ 14 tại Nam Phi. Sự kiện thu hút gần 200 đại biểu đến từ các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) thành viên và đại diện các SAI: Brazil, Fiji, Bồ Đào Nha, Na Uy, Thụy Điển, Hà Lan... Hội nghị kéo dài 4 ngày thảo luận về: Kế hoạch chiến lược mới 2020-2024 cho AFROSAI-E, mục tiêu xây dựng các SAI trở thành các tổ chức kiểu mẫu và nhiều nội dung khác. ■ *(Theo AFROSAI-E)*

Anh: Tỷ lệ tiêm chủng còn thấp

Mới đây, Văn phòng Kiểm toán quốc gia Anh đã công bố một báo cáo chỉ ra rằng, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi mầm non được tiêm chủng không đạt yêu cầu. Điều đó có nghĩa là Cơ quan Dịch vụ y tế quốc gia đã không hoàn thành mục tiêu của năm 2018-2019. Bộ Y tế đang phát triển một chiến lược truyền thông để khuyến khích người dân thực hiện tiêm chủng đầy đủ cho trẻ. ■ *(Theo Pharmaceutical-journal)*

Tin văn

►► Mới đây, các tài khoản của Tập đoàn Thực phẩm Oliver's Real Food (Australia) đã được kiểm toán ghi nhận khoản lỗ ròng 15,7 triệu USD trong năm 2019. ■ *(Theo Businessnews)*

►► Vừa qua, Viện Kiểm toán nội bộ Anh đã gửi thư tới Nghị viện kêu gọi Chính phủ ban hành luật mới để cải cách ngành kiểm toán sau khi một loạt các công ty lớn sụp đổ. ■ *(Theo Internalaudit)*

►► Tập đoàn Bán lẻ khổng lồ Nam Phi Steinhoff đã thuê Mazars Hà Lan làm hãng kiểm toán thay thế Deloitte sau hơn 20 năm hợp tác. ■ *(Theo Mazars)*

YẾN NHI

Tham nhũng tràn lan trong ngành thép Philippines

□ NGỌC QUỲNH

Ủy ban Chống tham nhũng Philippines (PACC) đang tiến hành điều tra hậu kiểm toán nhằm tìm ra bằng chứng đầy đủ để buộc tội những người chịu trách nhiệm về vụ buôn lậu phôi thép và thép không gỉ trị giá hàng tỷ Peso của các nhà nhập khẩu có thông đồng với nhân viên của Cục Hải quan.

Kiểm toán phát hiện cán bộ hải quan không tuân thủ pháp luật

Trước đó, Ủy ban Kiểm toán Philippines (COA) đã cáo buộc một số quan chức của Cục Hải quan nhận hối lộ tại các Cảng Manila và Cảng container quốc tế Manila để giải phóng trái phép các lô hàng phôi thép và thép không gỉ. Trong bản báo cáo cuối cùng, COA cho biết, những quan chức này của Cục Hải quan đã không tuân thủ các quy tắc và quy định hiện hành. COA đã đệ trình 23 khiếu nại hành chính và 25 khiếu nại hình sự lên PACC để tiếp tục điều tra làm rõ.

Người đứng đầu PACC - ông Manuelito Luna - cho biết, cuộc điều tra vẫn đang trong quá trình thực hiện và PACC đã tìm thấy một số bằng chứng ban đầu làm cơ sở để khởi động một cuộc điều tra sâu hơn. Tuy nhiên, ông từ chối thảo luận chi tiết cụ thể về bằng chứng để không làm phương hại đến cuộc điều tra, đồng thời cho biết PACC đang thu thập đầy đủ thông tin trước khi đưa ra kết luận cuối cùng. Người đứng đầu PACC khẳng định với công chúng rằng: "Sự việc sẽ được làm sáng tỏ và sẽ không bỏ sót bất kỳ cá nhân vi phạm nào cả trong và ngoài Cục Hải quan".

Phát ngôn viên của Cục Hải quan - ông Vincent Philip Maronilla - cho biết, Ban Lãnh đạo của Cơ quan này đang hợp tác chặt chẽ với PACC và đã cung cấp một số tài liệu cho PACC nhằm phục vụ quá trình đánh giá và điều tra. "Sự hợp tác này với PACC là một phần trong chiến dịch chống tham nhũng liên tục của chúng tôi, là một trong những ưu tiên mà ông Rey Leonardo Guerrero đã nhấn mạnh kể từ khi nhậm chức và hoàn toàn tuân thủ theo lệnh chống tham



Ông Manuelito Luna trả lời phỏng vấn

Ảnh: internet

những của Tổng thống Rodrigo Duterte" - ông Maronilla khẳng định.

Được biết, hơn 100 cán bộ hải quan đã được triệu tập để phục vụ điều tra kể từ hồi tháng 7/2019.

Sản xuất, kinh doanh, sử dụng thép không đạt chuẩn

Trong một diễn biến liên quan, có đến 5 công ty thép lớn tại Philippines hiện đang bị COA "sờ gáy" để xác định việc tuân thủ theo các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ cam kết, tuyên bố chất lượng sản phẩm, gồm: Cathay Pacific Steel Corp, Koktai Metal Inc, Continental Steel Manufacturing Corp, Metrodragon Corp và Real Steel Manufacturing Corp. COA cho biết, có tình trạng thép không đạt tiêu chuẩn đang được sử dụng trong các công trình khác nhau, điển hình là việc xây dựng lại các tòa nhà dân cư và thương mại bị sập ở các tỉnh bị tàn phá bởi bão lũ như Leyte và Samar.

Viện Sắt thép Philippines (PISI) đã báo cáo với Bộ Thương mại nước này và Hội Bảo vệ người tiêu dùng Philippines về việc mua thử nghiệm tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi bão lũ ở tỉnh Leyte và Samar, đồng thời khẳng định rằng thép không đạt tiêu chuẩn vẫn được bán tại nhiều cửa hàng vật liệu xây dựng. PISI tiết lộ rằng, các thanh thép không đạt tiêu chuẩn và thép không chắc chắn đã được sử dụng tại các tòa nhà bị hư hại

trong trận động đất năm 2013 ở Cebu và Bohol.

Hội Bảo vệ người tiêu dùng Philippines bày tỏ quan ngại rằng các sản phẩm dưới tiêu chuẩn có thể gây ra tác động tiêu cực lâu dài đối với ngành xây dựng cơ sở hạ tầng và xây dựng của Philippines. Trong khi

Philippines là một quốc gia nằm trong vùng động đất và bão lũ, hay còn gọi là Vành đai lửa châu Á, khiến Philippines trở thành một trong những quốc gia dễ bị thiên tai nhất trên thế giới.

Chủ tịch Hội Bảo vệ người tiêu dùng Philippines - ông Roberto M. Cola - kêu gọi Chính phủ cần có các biện pháp tức thì nhằm giám sát thị trường thép, đặc biệt là tại miền Nam tỉnh Luzon, đồng thời xử lý nghiêm các nhà sản xuất các thanh thép dưới chuẩn. Ông Roberto M. Cola cũng kêu gọi Chính phủ ngừng nhập khẩu phôi thép từ Trung Quốc do chất lượng dưới chuẩn và gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường cho nước này.

Dựa trên số liệu thống kê, lượng tiêu thụ thép của Philippines dự kiến sẽ tăng 5 - 6%, đạt khoảng 11 triệu tấn vào năm 2019. Tiêu thụ thép tăng theo tăng trưởng GDP và nhu cầu thép trong nước chắc chắn dựa vào các dự án cơ sở hạ tầng của Chính phủ và các dự án xây dựng khác. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của tiêu thụ thép có thể bị ảnh hưởng bởi năng lực môi trường và các vấn đề về cơ sở sản xuất thép. Bên cạnh đó, Tập đoàn Sản xuất thép hàng đầu Trung Quốc HBIS tiếp tục đầu tư 4,4 tỷ USD vào xây dựng nhà máy thép mới tại Philippines với công suất thiết kế xấp xỉ 8 triệu tấn... ■

(Theo Manila Times và Manila Bulletin)

Báo cáo kiểm toán được công bố mới đây cho thấy, tình hình hoạt động của Cơ quan Đường sắt Nam Phi (PRASA) đang ngày càng rối ren với nhiều sai phạm đáng báo động diễn ra trong thời gian dài.

Theo quy định, PRASA phải nộp báo cáo tài chính vào tháng 8 hằng năm. Tuy nhiên, đến cuối tháng 9 vừa qua, PRASA mới nộp báo cáo cho năm tài chính 2018-2019. Do đó, Văn phòng Tổng Kiểm toán đã không thể tiến hành kiểm tra các báo cáo của PRASA đúng thời hạn.

Trong Báo cáo kiểm toán trình lên Nghị viện, Tổng Kiểm

Cơ quan Đường sắt Nam Phi thiếu minh bạch trong quản lý tài chính

toán Nhà nước Nam Phi Kimi Makwetu đã chỉ ra nhiều thiếu sót tại PRASA. Cụ thể, trong năm tài chính 2017-2018, PRASA đã để xảy ra nhiều thiếu sót trong hoạt động, song đến nay, Cơ quan này không có các biện pháp cải thiện hiệu quả công việc, cải thiện mức độ an toàn ngành đường sắt. Đáng lưu ý, tình hình tài chính của Cơ quan này ngày càng rối ren hơn. Nhiều khoản thanh toán bị trì hoãn

trong một thời gian dài, Ban Lãnh đạo cơ quan đổ lỗi cho đội ngũ nhân viên bất cần.

Tổng Kiểm toán cho biết, ông không nhận được đầy đủ các tài liệu về hoạt động chung tại PRASA. PRASA đã không trình đầy đủ các bằng chứng trong hồ sơ kế toán để chứng tỏ rằng, Cơ quan đã hạch toán đúng các loại tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị hiện có giá trị lên tới 42,5 tỷ Rand Nam Phi (Zar), tương đương gần 2,9 tỷ

USD. PRASA cũng không minh bạch trong việc quản lý, sử dụng các khoản trợ cấp, các khoản vốn đầu tư. Văn phòng Tổng Kiểm toán hiện chưa thể xác định khoản trợ cấp 44,8 tỷ Zar có được sử dụng đúng hay không.

Văn phòng Tổng Kiểm toán cũng không thể xác định doanh thu thực tế của PRASA do Cơ quan không nộp đầy đủ chứng từ cần thiết. Qua điều tra, Tổng Kiểm toán cho biết, doanh thu

trên giấy tờ và doanh thu thực tế có thể chênh lệch nhau rất lớn. PRASA cũng bị chỉ trích lơ là trong công tác giám sát các khoản chi tiêu bất thường, gây thất thoát lãng phí nhiều khoản tiền lớn của ngân sách công.

Sau khi nhận được Báo cáo kiểm toán, Giám đốc Điều hành PRASA Nkosinathi Sishi cho biết, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết sẽ thực hiện các biện pháp giúp cải thiện tình hình tài chính nói riêng và mọi hoạt động của Cơ quan nói chung, đặc biệt là công tác quản trị. ■

(Theo Iol.co.za)
TUỆ LÂM

Tin tức

Canada: Tiến hành kiểm toán thủy sản

Bộ Thủy sản liên bang cho biết, hiện Bộ này đang tiến hành cuộc kiểm toán thường niên đối với trữ lượng đánh bắt tại Canada. Động thái này được thực hiện sau khi dữ liệu của Tổ chức Tình nguyện Ocean Canada công bố con số sụt giảm nghiêm trọng trữ lượng thủy sản trong vòng 2 năm gần đây và cảnh báo, con số này sẽ còn tiếp tục sụt giảm nếu Chính phủ không có những biện pháp tức thì. ■
(Theo City News)

Anh: Đánh giá 6 hãng kiểm toán lớn nhất nước

Chính phủ Anh cho biết sẽ tiến hành một cuộc đánh giá năng lực đối với 6 công ty kiểm toán lớn nhất tại Anh hiện nay, bao gồm: PwC, Deloitte, EY, KPMG, Grant Thornton và BDO. Cuộc đánh giá nhằm mục tiêu nâng cao khả năng sống còn của các hãng kiểm toán trong bối cảnh hàng loạt các DN tại Anh đang phải đối diện với nhiều rủi ro trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. ■ (Theo Financial Times)

Cơ quan Kiểm toán Nigeria đối mặt nhiều thách thức

KTNN Nigeria vừa qua đã đệ trình Báo cáo kiểm toán cuối cùng lên Quốc hội, trong đó xác định tham nhũng, thiếu khung pháp lý và công nghệ lỗi thời đang là những thách thức chính mà các đơn vị kiểm toán tại Nigeria đang phải đối mặt. Cơ quan Kiểm toán tối cao nước này hiện đang kiến nghị Chính phủ Nigeria tiến hành xem xét lại Luật Kiểm toán nhằm trao thêm quyền tự chủ cho Cơ quan Kiểm toán để có thể thực hiện các nhiệm vụ với hiệu quả và hiệu lực cao hơn. ■ (Theo All Africa)

Tin vắn

- ▶▶ Samjong KPMG tại Hàn Quốc được bổ nhiệm trở thành Hãng Kiểm toán độc lập của Tập đoàn tài chính KB thay thế Hãng tiền nhiệm EY. ■ (Theo Korea Times)
- ▶▶ Hãng Kiểm toán Deloitte công bố tăng trưởng doanh thu ổn định tại Đức và tỏ ra lạc quan giữa bối cảnh nền kinh tế nước này suy yếu. ■ (Theo Luxembourg Times)

TRÚC LINH

ĐẠI HỌC LUẬT BANG TEXAS, HOA KỲ:

Tăng cường giám sát, kiểm soát tài chính theo kết quả kiểm toán

□ THANH XUYỀN

Trường Đại học Luật bang Texas (UTSL), Hoa Kỳ đang nỗ lực cải thiện công tác giám sát và kiểm soát tài chính. Động thái này được thực hiện sau khi cuộc kiểm toán nội bộ mới đây lên án một cựu quan chức có hành vi lừa đảo, chiếm đoạt gần 1,6 triệu USD từ ngân sách của Trường.

Lợi dụng chức quyền để biến thủ ngân sách công

UTSL trực thuộc Viện Đại học Texas-Austin (UTA), Trường liên tục được xếp hạng là một trong những trường luật uy tín hàng đầu tại Hoa Kỳ, nơi từng đào tạo những quan chức cấp cao của Chính phủ Hoa Kỳ.

Mới đây, Văn phòng Kiểm toán nội bộ của UTA đã hoàn thành cuộc điều tra xem xét các cáo buộc gian lận tài chính đối với ông Jason Shoumaker - cựu Giám đốc quản lý các cơ sở của UTSL. Cuộc điều tra được thực hiện sau khi Giám đốc Kinh doanh và Hiệu trưởng của UTSL thông báo với Văn phòng Kiểm toán về những khoản thanh toán rất lớn với một số nhà cung cấp dịch vụ có quan hệ mờ ám với ông Jason Shoumaker.

Văn phòng Kiểm toán đã tiến hành phân tích các hợp đồng và chứng từ thanh toán cho các dịch vụ được cung cấp cho Trường, kiểm tra các email, giao dịch chi tiêu của cựu Giám đốc, tổng hợp các dữ liệu thanh toán cho nhà cung cấp, xác định nguồn tiền được sử dụng để thanh toán, điều tra các nhân viên có liên quan đang công tác tại Trường...

Trên cơ sở các bằng chứng, thông tin thu thập được, Văn phòng Kiểm toán kết luận, ông Jason Shoumaker đã có hành vi trộm cắp, rửa tiền và lạm dụng chức vụ, quyền hạn tại Trường. Ông này đã tự ý sử dụng tài khoản của Trường để thanh toán nhiều khoản chi cá nhân. Ngoài ra, dưới sự chỉ đạo sai lệch của ông, nhiều nhà cung cấp đã được thanh toán những khoản tiền lớn dù trên thực tế, họ chưa cung cấp dịch vụ nào cho Trường.

Kết quả kiểm toán cho thấy, từ ngày 10/01/2013 đến 23/8/2017, những hành vi phạm pháp của ông Jason Shoumaker đã khiến Trường thất thoát gần 1,6 triệu USD. Văn phòng Kiểm toán đồng thời chỉ trích UTSL đã coi nhẹ các dấu hiệu liên quan đến hành vi gian lận tài chính như: không thắt chặt kiểm tra, giám sát các khoản thanh toán bất thường với chi phí rất lớn cho một số nhà cung cấp có mối quan hệ mờ ám với lãnh đạo của Trường, không theo dõi xem sau các giao dịch thanh toán, các dịch vụ có được cung cấp cho Trường hay không.

Nỗ lực phát hiện và ngăn chặn gian lận

Dựa trên kết quả kiểm toán, Văn phòng Kiểm toán đã đưa ra 17 khuyến nghị, trong đó đặc biệt nhấn mạnh, Cơ quan Dịch vụ quản lý và xây dựng dự án của UTSL cần kiểm tra chặt chẽ hồ sơ của các nhà cung cấp dịch vụ cho Trường, đồng thời, sớm phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm các quy định chung.



Thất thoát ngân sách tại Đại học Luật bang Texas

Ảnh: Wikipedia

UTSL cần đẩy mạnh công tác đào tạo nhân viên, đặc biệt về các chính sách sử dụng thẻ tín dụng của Cơ quan, song song với việc thiết lập công tác kiểm tra, giám sát và yêu cầu nhân viên nộp báo cáo hàng tuần. Cùng với đó, UTSL cũng cần đưa ra các biện pháp kiểm soát công tác phí phù hợp với chính sách của UTA, góp phần tích cực cho việc bảo vệ ngân sách công của Trường.

Ngày 13/9, ông Ward Farnsworth - Hiệu trưởng UTSL - đã lên tiếng về vụ việc và cho biết, Trường đang thực hiện các khuyến nghị được đưa ra trong báo cáo của Văn phòng Kiểm toán, cũng như thực hiện các kế hoạch bổ sung để ngăn chặn các hành vi gian lận tương tự có thể xảy ra. Ông Ward Farnsworth thừa nhận thiếu sót khi Trường không thiết lập kế hoạch kiểm soát chặt chẽ, không đảm bảo sự tuân thủ với các chính sách về các tài liệu thiết yếu và các quy trình phù hợp. Chính việc thiếu kiểm soát đã tạo cơ hội cho những cán bộ tha hóa, biến chất có điều kiện chiếm dụng ngân sách công, dẫn đến những tổn thất đáng kể cho Trường.

Trong một lá thư ngày 30/8 gửi cho ông Ward Farnsworth, Hiệu trưởng UTA Maurie McInni đã đề nghị ông xây dựng, thực hiện một hệ thống kiểm soát và giám sát mạnh mẽ tại UTSL. Để thực hiện sáng kiến này, UTSL dự kiến sẽ thực hiện một kế hoạch kiểm toán liên tục các hoạt động kinh doanh nội bộ của Trường cho các năm tiếp theo, dưới sự chỉ đạo của Văn phòng Kiểm toán nội bộ của UTA.

Giám đốc Văn phòng Kiểm toán của UTA cho biết thêm, ngoài việc đưa ra các khuyến nghị thiết thực cho UTSL, Văn phòng Kiểm toán sẽ tăng cường các nỗ lực phát hiện và ngăn chặn gian lận trong nội bộ Trường, đồng thời, thúc đẩy các biện pháp giúp phát hiện gian lận, lãng phí và lạm dụng các nguồn tài chính công. ■
(Theo Internalaudit360, Images.law và tổng hợp)

Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ (SEC) mới đây đã công bố kết quả kiểm toán tài chính tại Tập đoàn Công nghệ thông tin toàn cầu Infosys của Ấn Độ, trong đó cáo buộc Tập đoàn này đã thổi phồng doanh thu của Tập đoàn.

Giá trị thị trường của Infosys đã sụt giảm 7 tỷ USD chỉ trong vòng 24 giờ đồng hồ sau khi thông tin được công bố. SEC cũng lên tiếng cáo buộc Giám đốc Điều hành của Infosys - ông Salil Parekh - và Giám đốc Tài chính - ông Nilanjan Roy - đã yêu cầu các lãnh đạo quản lý của Tập đoàn không kê khai chi phí xin visa Hoa Kỳ nhằm đẩy lợi nhuận ngắn hạn của Tập đoàn tăng cao.

SEC cho biết, Ban Điều hành cấp cao Infosys đã che giấu nhiều thông tin trước các kiểm toán viên, báo cáo sai sự thật rằng các

Tập đoàn Công nghệ thông tin Infosys bị cáo buộc thổi phồng doanh thu

hợp đồng trị giá nhiều tỷ USD của Tập đoàn đã không thu được lợi nhuận trong một số quý vừa qua.

Trong một phản hồi, Infosys tuyên bố sẽ mở một cuộc điều tra nội bộ về vấn đề này và khẳng định sẽ quyết tâm bảo vệ lợi ích của Tập đoàn.

Được thành lập năm 1981 ở một thị trấn phía Tây của Ấn Độ và trải qua nhiều bước thăng trầm trong lịch sử kinh doanh, Infosys hiện là DN đáng khâm phục nhất ở Ấn Độ, đồng thời cũng là Tập đoàn có các hoạt động dịch vụ từ xa với thương hiệu nổi tiếng

trên thị trường toàn cầu. Tập đoàn này cung cấp dịch vụ phát triển phần mềm, bảo trì và các dịch vụ xác nhận độc lập cho các DN trong ngành ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, sản xuất và các lĩnh vực khác.

Doanh thu hằng năm của Tập đoàn Infosys đạt khoảng 12 tỷ USD, trong đó, 60% đến từ thị trường Hoa Kỳ. Mới đây, Infosys - 1 trong 3 DN uy tín nhất thế giới năm 2019 do Forbes bình chọn - nâng dự báo tăng trưởng lợi nhuận bằng USD từ khoảng 8,5 - 10% lên 9 - 10% trong năm tài khóa 2019. Infosys cũng là DN đầu tiên ở Ấn Độ áp

dụng Bộ luật Minh bạch DN, dành quyền lựa chọn cổ phiếu cho nhân viên và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Nasdaq ở New York, Hoa Kỳ năm 1999.

Đây không phải là lần đầu tiên Infosys dính bê bối tài chính. Hai năm trước, các nhà sáng lập Infosys từng tranh đấu với Ban Lãnh đạo thời điểm đó về những sai sót trong quản trị và các gói chi trả cho các lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn, trong đó có cựu Giám đốc Điều hành VishalSikka. Ông VishalSikka và một số thành viên Hội đồng quản trị Infosys đã từ chức sau những tranh cãi và ông Salil Parekh được bầu chọn thay thế vị trí của ông Sikka từ tháng 01/2018. ■

(Theo Times of India và Business Today)
HOÀNG BÁCH